CÔNG TY CP BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH
- Trụ sở : Lô CN I, Khu Công nghiệp TBS - Sông Trà, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên
- Giấy CNĐKKD số 1000317707 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thái Bình cấp ngày 29/07/2005, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 12/04/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO TỔ CHỨC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình xin trân trọng thông báo và kính mời các Quý Cổ đông tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

I. Thời gian, địa điểm họp và thành phần tham dự:

- Thời gian: **9 h 30, ngày 28 tháng 4 năm 2026**

- Địa điểm họp: **Phòng họp, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình,**
Lô CN I, Khu Công nghiệp TBS - Sông Trà, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 *(ngày 17/03/2026)*. Cổ đông không thể đến dự đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự và việc ủy quyền phải được lập thành văn bản *(theo mẫu của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình).*

II. Nội dung Đại hội:

Đại hội sẽ cùng thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, định hướng hoạt động năm 2026;
- Thông qua Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, định hướng 2026;
- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
- Và các vấn đề khác có liên quan.

III. Tài liệu phục vụ Đại hội:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức tại đại hội, đề nghị các Cổ đông xác nhận tham dự hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự trước 16h00 ngày 24/4/2026. Mọi chi tiết xin liên hệ:

Điện thoại: 02272 491 340 - Fax 02272 491 440

Tài liệu liên quan đến những nội dung nêu trên được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ (http://tbbeco.com.vn). Thông báo tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 được chuyển đến các Quý cổ đông bằng đường thư bảo đảm, theo địa chỉ đã đăng ký với Công ty.

Khi tham dự Đại hội, các Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo: ***(1)*** Thông báo, ***(2)*** CMND/CCCD/Hộ chiếu, ***(3)*** Giấy mời, ***(4)*** Giấy ủy quyền *(nếu là người được ủy quyền)*.

Rất mong sự hiện diện của các Quý Cổ đông để Đại hội diễn ra thành công tốt đẹp.

Trân trọng thông báo và kính mời./.

Tài liệu gửi kèm:
- *Chương trình họp;*
- *Giấy mời, Xác nhận tham dự;*
- *Mẫu giấy uỷ quyền.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH

Giấy CNĐKKD số 1000317707 do
Sở Kế hoạch & Đầu tư Thái Bình cấp ngày 29/07/2005,
đăng ký thay đổi lần 8 ngày 12/4/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026

GIẤY MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình**

Hội đồng quản trị *(HĐQT)* trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình với thông tin tổ chức như sau:

1. Thời gian họp: **9 h 30 , ngày 28 tháng 4 năm 2026**

2. Địa điểm tổ chức: **Phòng họp, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình,**

Lô CN I, Khu Công nghiệp TBS - Sông Trà, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

3. Đối tượng dự họp: Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình theo danh sách người sở hữu cổ phần chốt tại ngày 17/ 03 /2026.

4. Nội dung trình bày, thảo luận và xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội:

Quý cổ đông vui lòng xem nội dung và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty tại địa chỉ website: *http://tbbeco.com.vn*

5. Đăng ký dự họp Đại hội:

Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội (hoặc ủy quyền tham dự Đại hội) trước 16 giờ ngày 24/4/2026 bằng Fax hoặc theo địa chỉ của Công ty.

6. Quý cổ đông/người được uỷ quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau:

(1) CCCD/Hộ chiếu/bản sao Giấy CNĐKKD; (2) Thư mời họp; (3) Giấy uỷ quyền hợp lệ *(trường hợp được ủy quyền tham dự họp*[2]*)*;

Quý cổ đông có thắc mắc hoặc cần biết thêm thông tin vui lòng liên hệ với Công ty theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình, Lô CN I, Khu Công nghiệp TBS - Sông Trà, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 02272 491 340 * Fax: 02272 491 440

Rất mong Quý Cổ đông thu xếp thời gian đến dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo cho thành công của Đại hội.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Tài liệu đính kèm:
- Chương trình họp;
- Mẫu Giấy ủy quyền;
- Phiếu xác nhận tham dự ĐHĐCĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Đối với cổ đông cá nhân/tổ chức trực tiếp tham dự Đại hội)

Họ và tên: .....

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD: .....

Địa chỉ: .....

Là người đại diện của cổ đông (đối với tổ chức): .....

.....

Số cổ phần sở hữu (*): .....

Căn cứ giấy mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình, tôi xin xác nhận việc trực tiếp tham dự Đại hội.

Lưu ý:

Cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự đến Ban tổ chức trước 16h00 ngày 24/4/2026 (03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội):

Theo đường bưu điện tới địa chỉ: Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình – Lô CN 1 Khu công nghiệp TBS – Sông Trà, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên. Hoặc fax theo số: **02272 491 440**

Cổ đông/Đại diện cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

(*) Số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 17/03/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH**

Tên cổ đông: .....

Số CCCD/Hộ chiếu/ GCN ĐKKD số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Người đại diện *(đối với tổ chức)* .....

Số ĐKKD..... cấp ngày .....tại.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Số cổ phần sở hữu[1]:.....

[1]: *số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 17/03/2026*

Tôi/ Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây thay mặt tôi/chúng tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình.

Thông tin người được ủy quyền:

- Họ và tên:.....
- Số CCCD/Hộ chiếu số: ..... cấp ngày:..... tại: .....
- Địa chỉ: .....Điện thoại: .....

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2026.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại gì đối với Công ty.

Lưu ý: *Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.*

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

Cổ đông ủy quyền	**Người được ủy quyền**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Lưu ý:

Cổ đông được ủy quyền mang theo Giấy ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ hoặc gửi đến Ban tổ chức trước 16h00 ngày 24/4/2026 (03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội) theo đường bưu điện tới địa chỉ: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình – Lô CN 1 Khu công nghiệp TBS – Sông Trà, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH

GCNĐKKD số 1000317707 do Sở KH&ĐT Tỉnh Thái Bình cấp ngày 29/07/2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 12/04/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026

(Dự thảo)

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Ngày /4/2026)

Thời gian	Nội dung
8h30 - 9h30	**Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông:** - Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông.
9h30 – 9h45	**Khai mạc Đại hội:** - Khai mạc; - Thông qua biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; - Giới thiệu Đoàn chủ tọa và Ban thư ký lên làm việc; - Thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội; - Bầu Ban kiểm phiếu.
9h45 -10h20	**Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau:** - Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026; - Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026; - Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025, Định hướng năm 2026; - Thông qua BCTC năm 2025 đã kiểm toán của Công ty; - Các Tờ trình xin ý kiến về các nội dung nghị sự tại Đại hội.
10h20 – 10h40	**Thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông**
10h40 – 11h20	**Chủ tọa Đại hội xin ý kiến biểu quyết ĐHĐCĐ về các nội dung được trình bày:** - Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Giám đốc; Báo cáo của BKS; - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025; Kế hoạch SXKD năm 2026; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; - Thông qua quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2025, mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS, thư ký Công ty); - Các nội dung có liên quan khác.
11h20 – 11h 45	**Bế mạc Đại hội** - Thông qua Biên bản họp và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ; - Tuyên bố bế mạc Đại hội;

Lưu ý: *Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, được đăng tải trên website công ty tại địa chỉ http://tbbeco.com.vn*

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026

(Dự thảo)

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông *(ĐHĐCĐ)* thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã xây dựng Quy chế làm việc và biểu quyết trong Đại hội như sau:

1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và quy định của Pháp luật.

2. Đối tượng và phạm vi:

- Đối tượng: Tất cả các Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) tham dự họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại quy chế này, Điều lệ của Công ty và quy định hiện hành của Pháp luật.

- Phạm vi: Quy chế này được sử dụng cho cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình diễn ra ngày 28/4/2026.

3. Giải thích từ ngữ/từ viết tắt

- HĐQT: Hội đồng quản trị;
- BKS: Ban kiểm soát;
- Công ty: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình;
- ĐHĐCĐ: Đại Hội đồng cổ đông;

- Đại biểu: Các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền);

- BTC: Ban tổ chức.

4. Nội dung quy chế:

4.1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:

- Cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không dược tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

4.2. Điều kiện các cổ đông tham dự :

Các cổ động có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 17/03/2026 đều có quyền dự họp hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có hơn một đại diện được ủy quyền tham dự theo quy định của pháp luật được quyền tham dự, thì phải xác định rõ số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3. Đại biểu của đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân … theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham dự và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; Kết quả biểu quyết các vấn đề trước đó được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ dung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.4. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch:

- Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tịch và 02 thành viên, Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc vì các lý do khách quan khác thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch

+ Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

+ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

+ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

+ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.5. Thư ký Đại hội:

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký ĐHĐCĐ.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

+ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;

+ Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;

+ Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tọa và Thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên, do HĐQT thành lập.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

+ Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

+ Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại

diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.7. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đại hội giới thiệu (số lượng không quá 05 người) để đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;

+ Kiểm và ghi nhận kết quả biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử;

+ Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký đại hội;

+ Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

+ Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước đại hội;

+ Bàn giao biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho thư ký đại hội;

+ Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;

+ Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

4.8. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.9. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung về biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi mã đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền có quyền biểu quyết của đại biểu đó. Thẻ biểu quyết được công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.

b. Hình thức biểu quyết:

Tất cả các nội dung tại Đại hội (bao gồm các báo cáo, tờ trình được trình bày tại đại

hội) sẽ được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

c. Cách thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết tán thành thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết. Thành viên ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành. Tương tự các cổ đông biểu quyết không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm đếm và ghi nhận lại các lựa chọn biểu quyết sau đó tập hợp lại kết quả và chuyển cho Thư ký và Đoàn chủ tịch để thông báo trước Đại hội.

- Trường hợp đại biểu giơ thẻ biểu quyết cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành và/hoặc không tán thành và/hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng số giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty;

+ Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán.

- Các nghị quyết khác ngoài các nội dung trên được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

4.10. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện:

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản trị hiện hành của Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

+ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

+ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

- Trên đây là Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- Cổ đông Cty (website);
- TV HĐQT, GĐ, BKS;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA – RƯỢU – NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH

Số: /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026

(Dự thảo)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình;

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình (Công ty) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và Định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QỦA HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025:

1. Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Công ty:

1.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do sự thực thi các chính sách pháp luật của Nhà nước đối với đồ uống có cồn ngày càng quyết liệt, sự cạnh tranh của các sản phẩm cùng ngành, việc sáp nhập đơn vị hành chính các cấp ... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

- Mặc dù nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng Công ty, với định hướng đúng đắn của HĐQT, sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt của Ban Giám đốc, cùng với những đóng góp của tập thể người lao động trong Công ty... hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuy chưa hoàn thành được 100 % các chỉ tiêu nhưng cũng đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh TH2025/ KH2025 (%)	So sánh TH2025/ TH2024 (%)
	A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=3/2*	*5=3/1*
1	Doanh thu thuần BH & CCDV	Tỷ đồng	131,157	132,460	120,347	90,86	91,76
2	Tổng nộp ngân sách	Tỷ đồng	125,521	123,852	114,958	92,82	91,58
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,140	0,150	0,547	364,66	390,71

+ Về hoạt động sản xuất năm 2025:

* Năm 2025 sản lượng sản suất chỉ đạt 39,01 % công suất (bằng 92,49 % so với cùng kỳ), trong khi chi phí khấu hao tài sản vẫn ở mức cao ... tình hình tài chính vẫn còn khó khăn, áp lực về dòng tiền cho vốn lưu động, đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

* Thị trường tiêu thụ đối với Bia hơi nhiều năm qua phần lớn là thị trường trong tỉnh, tuy đã phát triển thêm được một số điểm bán tại thị trường ngoài tỉnh nhưng sản lượng tiêu thụ còn nhỏ, … dẫn đến sản lượng tiêu thụ chưa được như kỳ vọng.

* Trong năm 2025, Công ty đã triển khai, thực hiện các biện pháp:

(1) Về công tác tài chính: tăng cường công tác quản lý dòng tiền để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp về mặt tài chính nhằm kiểm soát chi phí, thu hồi công nợ khó đòi, tối ưu trong công tác vay vốn từ đó giảm mạnh chi phí tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bảo đảm kết quả sản xuất kinh doanh.

(2) Luôn chú trọng công tác an toàn trong lao động, Phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự … nên trong năm 2025 Công ty không có sự việc mất an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm cũng như công tác an ninh trật tự lớn xảy ra.

+ Công tác bán hàng:

* Sản phẩm Bia hơi: do thị trường tiêu thụ chủ yếu là thị trường trong tỉnh, chịu sự cạnh tranh cao với các sản phẩm cùng loại trong ngành *(đặc biệt là sự cạnh tranh về chính sách chiết khấu, chính sách bán hàng, khuyến mại...)*, dẫn đến sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch đã đề ra.

* Sản phẩm Bia chai 450 ml Hà Nội: sản lượng sản xuất trong năm đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra *(sản lượng đạt 9,48 triệu lít, bằng 105,36 % kế hoạch)*

b. Công tác tổ chức bộ máy, nhân lực:

- Công tác tổ chức bộ máy: Năm 2025, tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, xây dựng quy hoạch, bổ nhiệm, điều chuyển, bố trí lao động giữa các bộ phận để bổ sung

nhân lực cho các bộ phận… nhằm phát huy tối đa nguồn nhân lực hiện có để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác nhân lực: Tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn tốt cho các bộ phận còn thiếu, tiếp tục thực hiện tinh giảm lao động cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

- Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết, quyết định và chủ trương của HĐQT. Ban giám đốc Công ty tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tuân thủ theo đúng pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2025, Ban giám đốc luôn chủ động, tích cực theo dõi giám sát mọi hoạt động của Công ty để chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện thường xuyên, đầy đủ công tác báo cáo tình hình hoạt động của Công ty để Hội đồng quản trị nắm rõ từ đó kịp thời có hướng chỉ đạo sát với tình hình thực tiễn yêu cầu.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

- Căn cứ vào các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giữ mối liên lạc với Ban Giám đốc, đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty cũng như các tổ chức chính trị, đoàn thể … luôn tạo điều kiện trong phạm vi cho phép để mọi hoạt động hướng đến kết quả tốt nhất cho Công ty.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của thành viên ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty, các quyết định của Hội đồng quản trị đều nhận được sự nhất trí của 100% thành viên tham dự họp.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các nghĩa vụ về quản trị, thông tin báo cáo và công bố thông tin theo đúng các quy định của Pháp luật.

2.1. Các cuộc họp và nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 vào ngày 22/4/2025, các nội dung đã được thông qua tại Đại hội:

+ Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

+ Thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

+ Thông qua quyết toán chi trả lương và thù lao năm 2024, dự kiến kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty.

+ Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

+ Thông qua việc ký hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty, các bên liên quan.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp để triển khai các hoạt động của HĐQT, theo Điều lệ của Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành của Nhà nước.

+ Các cuộc họp của HĐQT tập trung vào các vấn đề về chủ trương, định hướng phát triển và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, triển khai việc thực hiện và chấp hành các quyết định, định hướng của Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Hà Nội.

+ Các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT được triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2.2. Công tác giám sát và hỗ trợ của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành:

- Thực hiện tốt chức năng giám sát, luôn sâu sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; hỗ trợ Ban Điều hành thực hiện chức năng quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giám sát hoạt động quản lý thông qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, Công tác báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm của Ban Giám đốc Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ:

- Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công; Điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý theo đúng quy định, chủ động, tích cực theo rõi giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh để chỉ đạo và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Thực hiện nghiệm chỉnh công tác báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, chế độ báo cáo, xin ý kiến HĐQT, Tổng Công ty theo đúng quy định.

- Các cán bộ quản lý của Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công, phụ trách.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026:

- Dự báo nhu cầu tiêu thụ bia có thể tiếp tục giảm do áp lực từ việc thực thi các chính sách của nhà nước như:

+ Nghị định 168 về mức phạt nồng độ cồn, sức mua của người tiêu dùng giảm;

+ Việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, thực hiện chính quyền hai cấp, tinh giảm, sáp nhập, giải thể các cơ quan hành chính, tổ chức ... đã ảnh hưởng đến thu nhập việc làm của người lao động.

- Sự cạnh tranh của thị trường ngày càng tăng cao, đặc biệt là sự cạnh tranh về các chính sách bán hàng, giá bán các sản phẩm của các đơn vị cùng ngành.

Do vậy, Hội đồng quản trị phải luôn tập trung cao độ cả về trí và lực để tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý, điều hành, xây dựng các biện pháp chỉ đạo phù hợp, kịp thời với tình hình của đơn vị để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026, cụ thể:

1. Công tác quản trị:

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa: công tác quản trị doanh nghiệp, công tác kiểm tra, giám sát, việc chấp hành Pháp luật Nhà nước và Điều lệ Công ty; tiếp tục sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hơn nữa hệ thống quy chế, quy định quản trị theo đúng quy định để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Đặc biệt chú trọng trong công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ đạo, điều hành của Tổng Công ty mẹ.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ: 124,876 tỷ đồng (đạt 103,80% so với thực hiện năm 2025).
- Tổng nộp ngân sách: 118,035 tỷ đồng (đạt 102,70 % so với thực hiện năm 2025).
- Lợi nhuận trước thuế: 0,131 tỷ đồng (đạt 23,95 % so với thực hiện năm 2025).

3. Công tác chất lượng, sản xuất, thị trường:

- Luôn duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO, văn bản hướng dẫn của Tổng Công ty và các văn bản nội bộ của Công ty.

- Chủ động trong công tác cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị sản xuất nhằm tiết giảm tiêu hao năng lượng sản xuất.

- Tiếp tục hợp tác với Tổng công ty về hỗ trợ kỹ thuật sản xuất và kỹ thuật men - vi sinh để sản xuất các sản phẩm Bia mang thương hiệu của Công ty nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh.

- Tập trung cao cho công tác quản lý, linh hoạt trong điều hành sản xuất, khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, năng suất lao động.

- Thực hiện nghiêm chỉnh sự chỉ đạo, điều hành từ Tổng Công ty để thực hiện tốt việc Li xăng Bia Hơi Hà Nội, gia công Bia chai 450 ml.

- Phát triển thêm những sản phẩm mới (keg inox 1 lít), thay đổi mẫu mã sản phẩm chai nhựa 950 ml, tiến tới không sử dụng keg nhựa cho chiết bia hơi. Phấn đấu phủ kín thị trường trong tỉnh tìm kiếm, mở rộng thêm thị trường sang các tỉnh lân cận.

4. Công tác nhân sự:

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ cho các bộ phận để nâng cao năng lực quản lý, điều hành, ý thức trách nhiệm của cán bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng để bổ sung nhân lực có trình độ cao cho các vị trí còn thiếu. Chú trọng công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật.

KẾT LUẬN

Trong năm 2025, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã cố gắng để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ ở mức cao nhất có thể mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT đã đề ra.

Trong năm 2026, dự báo tình hình kinh tế còn khó khăn, chiến sự bùng nổ, nền kinh tế trong nước tiếp tục bị ảnh hưởng, sức mua của người tiêu dùng giảm do thu nhập bị ảnh hưởng lũy tiến từ các năm trước, Ngành Bia rượu tiếp tục ảnh hưởng bởi các chính sách pháp luật của Nhà nước... Do đó, đòi hỏi HĐQT và Ban Điều hành Công ty cần phải nâng cao hơn nữa, tăng cường hơn nữa trong công tác chỉ đạo, điều hành, phát huy đến mức cao nhất có thể sức mạnh và năng lực của đội ngũ cán bộ và toàn thể công nhân viên trong Công ty để có những giải pháp kịp thời, bám sát các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026.

Trân trọng cám ơn./.

Nơi nhận:
- Đại hội cổ đông;
- Tổng Công ty CP Bia-Rượu-NGK Hà Nội;
- TV HĐQT, BGĐ, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VTh.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH

Số: BIA /BC-BTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026

(Dự thảo)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Ban Giám đốc xin được báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình với các nội dung chính như sau:

Phần I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025.

I. PHẦN SỐ LIỆU:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh TH2025/ KH2025 (%)	So sánh TH2025/ TH2024 (%)
	A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=3/2*	*5=3/1*
1	Doanh thu thuần BH & CCDV	Tỷ đồng	131,157	132,460	120,347	90,86	91,76
2	Tổng nộp ngân sách	Tỷ đồng	125,521	123,852	114,958	92,82	91,58
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,140	0,150	0,547	364,66	390,71
4	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,46	10,46	10,64	101,72	112,50

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Nguyên nhân chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Việc siết chặt kiểm soát nồng độ cồn khi tham gia giao thông, mức xử phạt vi phạm ở mức rất cao... tiếp tục làm thay đổi tâm lý, thói quen ăn uống tại các hàng, quán…đã đẩy mạnh xu hướng tiêu dùng nhỏ lẻ tại nhà dẫn đến sản lượng tiêu thụ giảm.

- Chi phí đầu vào: Giá nguyên liệu thế giới và chi phí logistics leo thang đã đẩy chi phí cao, giảm lợi nhuận.

- Mức huy động công suất thiết bị giảm so với cùng kỳ *(bằng 92,49 % so với năm 2024)* chỉ đạt 39,01 % công suất thiết kế.

- Từ những nguyên nhân trên, mặc dù đã nhận được sự quan tâm của Tổng Công ty, sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Lãnh đạo nhưng năm 2025 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa hoàn thành được 100% các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Công tác sản xuất:

Dự báo trước những khó khăn chung, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tích cực như: khẩn trương xây dựng kế hoạch sản xuất, chuẩn bị tốt các nguồn lực đầu vào; thực hiện nghiêm chỉnh sự chỉ đạo cũng như kế hoạch của Tổng Công ty giao trong sản xuất Bia chai Hà Nội, tiếp tục thực hiện công tác tiết kiệm trong tất cả các công đoạn trong sản xuất, phát triển thị trường… Tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng bằng nỗ lực, cố gắng vượt qua mọi khó khăn, năm 2025 Công ty cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ.

- Về thực hiện kế hoạch sản xuất bia Thái Bình: Do sự thực thi quyết liệt các chính sách Pháp luật của Nhà nước đối với đồ uống có cồn, việc thực hiện chính quyền 2 cấp, sáp nhập đơn vị hành chính các cấp, đặc biệt là việc chuyển trụ sở hành chính cấp tỉnh *(sang trung tâm hành chính tỉnh Hưng Yên cũ)* ... là những nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ của Công ty.

- Trong năm, Công ty đã chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát để thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng, kịp thời khắc phục các sự cố đối với dây chuyền, thiết bị ... để tiết giảm chi phí sửa chữa và phát huy tốt công suất của toàn hệ thống. Khi phát sinh hỏng, Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo khắc phục nhanh để đảm bảo phục vụ sản xuất *(như sự cố hỏng hệ thống điện cao thế...)*

- Luôn chú trọng công tác quản lý, kỹ thuật công nghệ, tích cực thực hiện việc thu thập tìm hiểu các ưu điểm của các sản phẩm bia hơi trên thị trường để từ đó làm cơ sở cho việc cải tiến sản phẩm của Công ty cho phù hợp hơn với gu của người tiêu dùng, khắc phục triệt để các điểm yếu.

- Các Phòng ban và Phân xưởng luôn phấn đấu để thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, cùng nhau phối hợp để tập trung tốt nhất cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Công tác tiêu thụ và phát triển thị trường:

- Năm 2025, các khu vực thị trường chính của Công ty tiếp tục chịu sự cạnh tranh quyết liệt với các sản phẩm cùng ngành (*đặc biệt là các chính sách về giá, các chương trình khuyến mại ...)*

- Việc chuyển trung tâm hành chính tỉnh từ 01/7/2025 đã dẫn đến sản lượng tiêu thụ trên thị trường khu vực Thành phố Thái Bình cũ *(thị trường trọng điểm những năm trước)* bị tụt giảm nhiều.

- Để giữ vững và phát triển thị trường, Công ty đã luôn nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp như:, công tác quản lý, phương thức bán hàng; xây dựng các chương trình… để thúc đẩy tiêu thụ, tuyển dụng, tăng cường nhân lực để hỗ trợ thêm cho công tác thị trường…

- Tiếp tục duy trì các sản phẩm truyền thống như Bia hơi đóng Keg, đóng chai Pet 750ml; 950ml, Bia tươi Thái Bình.

3.3. Công tác kỹ thuật, quản lý chất lượng:

Trong năm 2025 Công ty chỉ đạo sát sao công tác quản lý kỹ thuật công nghệ từ việc thu thập các mẫu bia hơi trên thị trường phân tích đánh giá làm cơ sở cho việc cải tiến sản phẩm; đến việc cải tiến, thay đổi quy trình công nghệ, siết chặt chỉ tiêu chất lượng, cải tiến hoàn thiện hệ thống thiết bị máy móc phục vụ sản xuất đảm bảo ổn định và duy trì chất lượng sản phẩm.

- Làm tốt công tác kiểm tra phân tích và giám sát chất lượng tại từng khâu, từng công đoạn, thực hiện nghiêm công tác kiểm soát các chỉ tiêu theo yêu cầu của Tổng Công ty.

- Chất lượng sản phẩm bia địa phương sau khi thực hiện các giải pháp đồng bộ đã có cải tiến rõ về chất lượng, điểm cảm quan tốt hơn, tần suất xuất hiện các mùi vị không mong muốn trong sản phẩm đã giảm, phản ánh của khách hàng về chất lượng sản phẩm đã giảm đáng kể.

- Công tác quản lý môi trường, an toàn thực phẩm được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu luật định. Kiểm tra thường xuyên việc vệ sinh môi trường, cảnh quan toàn nhà máy.

- Luôn duy trì và cải tiến liên tục hệ thống ISO; phối hợp chặt chẽ cùng Ban ISO Tổng Công ty để hoàn thiện và duy trì hiệu lực các hệ thống ISO được tích hợp trong hệ thống ISO của Tổng Công ty.

3.4. Công tác tổ chức lao động, đào tạo và tuyển dụng, Thu nhập việc làm:

- Công tác Tổ chức: trong năm Công ty đã luôn cố gắng để bố trí sắp xếp, điều động lao động cho sát với yêu cầu của thực tế để phục vụ ở mức tốt nhất cho kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể như:

+ Tăng cường lao động gián tiếp từ các phòng ban để hỗ trợ cho phân xưởng sản xuất trong thời kỳ sản xuất cao điểm *(từ tháng 5 đến tháng 8).*

+ Thực hiện ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ, để tiết giảm nhân lực và có thêm lao động để bổ sung cho phân xưởng sản xuất tronh thời kỳ cao điểm.

- Công tác đào tạo, tuyển dụng:

+ Tổ chức/cử cán bộ quản lý, người lao động tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ và công tác an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy…

+ Thực hiện công tác tuyển dụng lao động cho những bộ phận còn thiếu năm 2025 đã tuyển dụng 03 lao động cho bộ phận Kinh doanh, Kế toán, Phân xưởng sản xuất giải quyết các chế độ theo đúng quy định cho 15 lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động.

- Thu nhập việc làm:

+ Năm 2025, thu nhập bình quân của người lao động đạt 10,64 triệu đồng/ người/tháng.

3.5. Công tác tài chính kế toán:

- Trong năm 2025, mặc dù tình hình tài chính của Công ty vẫn còn rất khó khăn, Công ty bị mất cân đối tài chính, tình hình trích khấu hao tài sản cố định vẫn ở mức cao. Tuy nhiên, về công tác tài chính kế toán đã thực hiện đồng bộ nhóm giải pháp, cụ thể:

+ Tăng cường công tác quản lý dòng tiền, chủ động phối hợp với các phòng ban Tổng công ty trong việc kiến nghị đề xuất trả chậm tiền vật tư nguyên liệu, thanh toán nhanh tiền hàng để đảm bảo nguồn vốn thanh toán gốc lãi tiền vay ngân hàng, trả tiền thuế đúng hạn và đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp về mặt tài chính nhằm kiểm soát chi phí, trong đó thu hồi công nợ số tiền 497 triệu đồng.

Đồng thời chủ động khai thác, đàm phán vốn vay lãi suất thấp với các ngân hàng từ đó chi phí tài chính giảm mạnh *(chi phí lãi vay năm 2024 là 1,7 tỷ đồng thì tới năm 2025 còn 700 triệu đồng)*. Từ đó nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bảo đảm kết quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn của HABECO tại Công ty CP Bia Hà Nội – Thái Bình.

Tại thời điểm 31/12/2025, tình hình tài chính của Công ty được cải thiện, các khoản tiền và các khoản tương đương tiền 4,4 tỷ đồng, dư nợ vay ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng là 6,8 tỷ đồng; tình hình mất cân đối tài chính được cải thiện rõ rệt.

+ Công tác kế toán: luôn thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin… theo quy định của Tổng Công ty, Pháp luật Nhà nước.

3.6. Công tác kế hoạch vật tư:

- Thực hiện hiện công tác xây dựng kế hoạch chi phí phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và hướng dẫn của Tổng công ty.

- Đảm bảo cung cấp vật tư kịp thời, đúng tiến độ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho hoạt động sản xuất liên tục.

- Rà soát và lự chọn các nhà cung ứng có năng lực tài chính tốt để đàm phán hỗ trợ thanh toán trả chậm để tối ưu dòng tiền và giảm áp lực công nợ.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý kho đảm bảo an toàn hàng hoá, khớp đúng số liệu sổ sách và thực tế.

- Chú trọng cân đối việc cung ứng và dự trữ nguyên liệu đáp ứng phù hợp nhu cầu sản xuất từng thời điểm, để không phát xinh tình trạng tồn kho, gây ứ đọng tiền vốn.

3.7. Công tác khác:

- Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ luôn được thực hiện tốt, không có vụ việc mất an toàn xảy ra.

- Công tác phòng chống lụt bão được quan tâm chủ động phòng ngừa.

- Hoạt động của các tổ chức chính trị đoàn thể xã hội: Trong năm chính quyền đã tích cực phối hợp với các tổ chức và tổ chức thực hiện tốt các công tác, các hoạt động của tổ chức, đoàn thể theo đúng quy định của cấp trên.

4. Một số tồn tại:

Bên cạnh những mặt đạt được, trong năm 2025 vẫn còn một số tồn tại, cụ thể như sau:

- Kết quả thực hiện công tác nâng cao chất lượng sản phẩm chưa đạt được ở mức cao nhất;

- Công tác quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ một số bộ phận chưa hoàn thành theo đúng kế hoạch đề ra;

- Công tác chấp hành nội quy, quy chế, quy trình công nghệ, … còn chưa triệt để.

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

- Năm 2026, các doanh nghiệp trong ngành bia nói chung, Công ty nói riêng sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn hơn nữa khi chiến sự Mỹ - Iran bùng nổ, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, sự thay đổi thói quen của người tiêu dùng từ khi Nhà nước triển khai Nghị định 100, ... dẫn đến sản lượng tiêu thụ giảm sâu.

- Chi phí trích lập khấu hao của Công ty vẫn còn ở mức cao.

- Giá nguyên vật liệu đầu vào của ngành, một số mặt hàng được dự báo biến động khó lường.

- Máy móc thiết bị phần lớn được đầu tư và đưa vào sử dụng đã nhiều năm, mặc dù công tác kiểm tra, rà soát được thực hiện thường xuyên để có các biện pháp khắc phục, sửa chữa kịp thời nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ hỏng hóc lớn.

I. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CỦA NĂM 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh KH 2026/ TH 2025 (%)
	A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*
1	Doanh thu thuần từ BH & CCDV	Tỷ đồng	120,347	124,876	103,80
2	Tổng nộp ngân sách	Tỷ đồng	114,958	118,035	102,70
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,547	0,131	23,95
4	Mức cổ tức	Đồng	0	0	

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026:

1. Về công tác sản xuất:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể theo đúng quy định, đáp ứng đúng, đủ vật tư cho sản xuất và sửa chữa để tránh dư thừa gây đọng vốn.

- Tiếp tục phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng lực sản xuất, hiệu quả trong kinh doanh, sử dụng tối đa năng lực hiện có của máy móc thiết bị, nhân lực,… chủ động trong công tác điều hành đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu của kế hoạch năm.

- Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc, chỉ ưu tiên thay thế các thiết bị trọng yếu (máy lạnh nhanh dịch nha 2 cấp để giảm tiêu hao điện năng trong sản xuất), hướng tới mục tiêu tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất dây chuyền … đảm bảo đáp ứng tốt nhất cho yêu cầu của sản xuất.

- Thực hiện tốt việc áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật; Triệt để trong công tác tiết kiệm chống lãng phí để tiết giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.

- Tuyên truyền để nâng cao ý thức tác phong cho người lao động về mọi mặt.

2. Về công tác thị trường:

- Tập trung cao hơn nữa cho công tác phát triển thị trường, chú trọng hơn nữa việc củng cố duy trì những điểm phân phối đã có, phấn đấu phủ kín các vùng thị trường trong tỉnh còn trống *(huyện Thái Thuỵ, huyện Tiền Hải cũ)* và phát triển thêm các điểm mới tại thị trường ngoài tỉnh.

- Tăng cường hơn nữa công tác giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ cho các sản phẩm truyền thống của Công ty, sản phẩm Bia li xăng và các sản phẩm của Tổng Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến mẫu mã sản phẩm hiện có và đưa ra thị trường những sản phẩm mới như bia keg inox 1 lít.

3. Công tác quản lý và nâng cao chất lượng sản phẩm:

- Chú trọng hơn nữa công tác kiểm tra giám sát, công tác quản lý chất lượng các sản phẩm tại các công đoạn đặc biệt trong quá trình sản xuất để tránh xảy ra các sai xót về chất lượng.

- Tiếp tục cải tiến trong công tác lập báo cáo trực tuyến, ký điện tử theo phần mềm toàn hệ thống giúp cho việc kiểm soát được chặt chẽ hơn.

- Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống ISO quản lý về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường.

- Thực hiện kiểm tra, sửa chữa hạ tầng để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm .

- Chủ động trong công tác cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị sản xuất nhằm tiết giảm tiêu hao năng lượng sản xuất.

- Tiếp tục hợp tác với Viện và Kỹ thuật Tổng công ty hỗ trợ cung cấp men giống, kỹ thuật men vi sinh nhằm nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm mới.

4. Công tác tổ chức, lao động:

- Nghiên cứu bố trí, sáp nhập để tinh gọn cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Tiếp tục công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung lao động có trình độ, chuyên môn cao để bổ sung nhân lực cho các bộ phận còn thiếu.

- Chú trọng công tác đào tạo cho lực lượng lao động hiện có hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ trưởng phó bộ phận, kỹ năng nghề cho người lao động để đảm bảo mục tiêu một người biết làm nhiều việc.

- Thực hiện và đảm bảo đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho NLĐ theo đúng quy định của Pháp luật lao động cũng như các chính sách pháp luật khác của Nhà nước.

5. Công tác khác:

- Nâng cao hơn nữa công tác quản lý tài chính và quản trị chi phí. Tổ chức hạch toán kế toán tuân thủ quy định pháp luật.

- Duy trì việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về công bố thông tin, báo cáo quản trị nội bộ, công tác áp dụng danh mục chi phí… theo quy định.

- Quan tâm hơn nữa trong công tác phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể trong Công ty hoạt động có hiệu quả.

Ban giám đốc Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2025 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.

Trân trọng cám ơn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH
GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Hoàng Chí Thanh

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Hà Nội;
- TV HĐQT,BGĐ,BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VTh.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA
HÀ NỘI- THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026

(Dự thảo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi 2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

- Căn cứ luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi và bổ sung một số điều năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình đã được thông qua Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 28 tháng 6 năm 2023;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình.

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội- Thái Bình báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội- Thái Bình trong năm tài chính 2025 với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025.

1/ Cơ cấu thành phần của Ban kiểm soát năm 2025.

Trong năm 2025 các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

1. Ông: Lê Quý Huệ - Trưởng ban
2. Bà: Lê Thị Phương Lan - Thành viên
3. Bà: Nguyễn Thị Thu Trang - Thành viên

2/ Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy định áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước. Ban Kiểm soát đã tiến hành giám sát toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành; việc chấp hành các quy định của pháp luật; việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như công tác quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại Công ty.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy rằng các hoạt động của Công ty cơ bản được thực hiện đúng quy định pháp luật; các báo cáo tài

chính được lập trên cơ sở trung thực, hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; công tác quản lý, sử dụng vốn nhà nước được triển khai đúng mục đích, đúng quy định và đảm bảo hiệu quả.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chức năng trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, tăng cường tính minh bạch và từng bước nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp của Công ty.

3/ Thù lao của Ban kiểm soát.

Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số: 01/2025/ NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, theo đó: tổng số tiền thù lao chi trả cho các thành viên Ban Kiểm soát năm 2025 là 84 triệu đồng (với mức như sau Trưởng BKS là 03 triệu đồng/tháng; thành viên BKS là 02 triệu đồng/người/tháng).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT.

1/ Về thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thông qua việc tham dự và theo dõi các cuộc họp, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Lãnh đạo Công ty tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đồng thời thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã bám sát chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, thể hiện tinh thần làm việc tập trung, dân chủ, đoàn kết và trách nhiệm. Các nội dung cuộc họp, biên bản họp, thể thức tổ chức họp; các Nghị quyết, Quyết định và văn bản do Hội đồng quản trị ban hành đều phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã cụ thể hóa và tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường hoặc vi phạm nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý có thể gây tổn hại đến lợi ích của Công ty.

2/ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Về công tác tài chính kế toán: Ban Điều hành đã chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế toán chủ động cân đối các nguồn vốn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn nhàn rỗi, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo an toàn tài chính.

Phòng Tài chính – Kế toán đã nghiêm túc thực hiện công tác hạch toán, lập và trình bày các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và báo cáo thuế đầy đủ, trung thực, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

Đối với công tác tiền lương và các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công nhân viên và người lao động, Công ty đã thực hiện việc điều chỉnh, nâng lương kịp thời khi đến hạn; đồng thời đảm bảo việc chi trả tiền lương và các khoản thu nhập khác đúng quy định, đúng quy chế hiện hành, góp phần ổn định đời sống và tạo động lực làm việc cho người lao động.

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ % TH 2025 So với	
					KH 2025	TH 2024
DT thuần bán hàng và cung cấp DV	*Tỷ đồng*	131,157	132,460	120,347	90,86%	91,76%
Lợi nhuận trước thuế	*Tỷ đồng*	0,140	0,150	0,547	364,66%	390,71%
Nộp ngân sách	*Tỷ đồng*	125,521	123,852	114,927	92,79%	91,56%

So sánh với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ các loại bia không đạt kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Hội đồng quản trị, cùng với công tác điều hành linh hoạt, nhanh nhạy của Ban lãnh đạo Công ty và sự đoàn kết, nỗ lực cùng năng lực, kinh nghiệm của tập thể người lao động, hoạt động sản xuất kinh doanh đã được điều hành hiệu quả. Công ty chủ động tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, qua đó hoàn thành và vượt kế hoạch đối với chỉ tiêu lợi nhuận.

**** Tình hình tài chính của Công ty.***

TT	Chỉ số tài chính	ĐVT	31/12/2025
1	**Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời:**		
-	Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,36
-	Khả năng sinh lời trên tài sản (ROA)	%	0,27
2	**Nhóm chỉ số khả năng thanh toán**		
	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	Lần	4,20
	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,46
	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,17
3	Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,31
4	Hệ số bảo toàn vốn (Vốn CSH/Vốn đầu tư của CSH)	Lần	1,00

Các chỉ tiêu hiệu quả tài chính của Công ty trong năm cho thấy mức sinh lời còn thấp, cụ thể: tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 0,36% và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) đạt 0,26%. Các chỉ số này phản ánh hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty chưa cao và khả năng sinh lời từ vốn và tài sản còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đang phải chịu chi phí khấu hao tài sản cố định ở mức cao, làm gia tăng chi phí hoạt động, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tạo ra lợi nhuận trong kỳ.

Khả năng thanh toán tổng quát của Công ty ở mức tốt, với hệ số khả năng thanh toán tổng quát đạt 4,20 lần, cho thấy Công ty có khả năng đảm bảo thanh toán các khoản nợ nói chung. Tuy nhiên, các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán trong ngắn hạn lại ở mức thấp, cụ thể: hệ số thanh toán nợ đến hạn chỉ đạt 0,50 lần và hệ số thanh toán nhanh đạt 0,17 lần. Các chỉ số này cho thấy Công ty đang gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn khi đến hạn, đặc biệt trong trường hợp không có dòng tiền vào kịp thời. Điều này phản ánh khả năng thanh khoản của Công ty còn thấp và tiềm ẩn rủi ro về dòng tiền trong ngắn hạn.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 0,31 lần, cho thấy cơ cấu vốn ở mức an toàn và ổn định, mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính không cao và Công ty không phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay. Chỉ tiêu này phản ánh khả năng tự chủ về tài chính tương đối tốt, đồng thời giúp Công ty có khả năng kiểm soát và ứng phó hiệu quả với các rủi ro tài chính phát sinh từ nghĩa vụ nợ.

Hệ số bảo toàn vốn của Công ty đạt 1,00 lần, cho thấy quy mô vốn chủ sở hữu hiện lớn hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, qua đó phản ánh Công ty đã thực hiện tốt việc bảo toàn vốn. Mặc dù mức tăng trưởng lợi nhuận còn thấp, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được giá trị vốn chủ sở hữu và không để xảy ra tình trạng suy giảm vốn trong kỳ.

3/ Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025.

3.1. Thực hiện các quy định, hướng dẫn về lập Báo cáo Tài chính.

Công ty thực hiện khóa sổ kế toán cho niên độ kết thúc vào ngày 31/12/2025 để lập Báo cáo tài chính theo đúng quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán NVA kiểm toán. Đơn vị kiểm toán không đưa ra ý kiến loại trừ hoặc ý kiến nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính năm 2025. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình thống nhất với các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 do Ban Giám đốc Công ty lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán NVA kiểm toán.

3.2. Chính sách kế toán.

Trong năm 2025, Công ty không có sự thay đổi về chính sách kế toán; các phương pháp ước tính kế toán như khấu hao tài sản cố định, phân bổ chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định,… được áp dụng nhất quán.

3.3. Công tác kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ:

Công ty đã thực hiện công tác kiểm kê và đối chiếu, xác nhận công nợ cuối kỳ để phục vụ quyết toán và lập Báo cáo tài chính năm 2025, kết thúc tại ngày 31/12/2025, theo đúng các quy định hiện hành. Đơn vị kiểm toán đã phối hợp tham gia kiểm kê và xác nhận công nợ phù hợp với chuẩn mực kiểm toán và hợp đồng kiểm toán đã ký kết.

Kết quả kiểm kê, đối chiếu và xác nhận công nợ cuối kỳ cùng với thông tin trên sổ sách, báo cáo kế toán bảo đảm đầy đủ cơ sở cho việc lập Báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc tại ngày 31/12/2025.

4/ Phương án phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ năm 2025.

Lợi nhuận sau thuế sau khi trừ các khoản xử lý tài chính đã được phân phối vào các quỹ tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (vnđ)
I	**Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025**	**412.596.677**
II	**Phương án phân phối lợi nhuận**	**412.596.677**
1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	250.000.000
2	Chia cổ tức	0%
3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	162.596.677

5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Cổ đông được phối hợp trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại đơn vị để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành Nhà nước và của Công ty.

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến liên quan đến nhận diện và cảnh báo rủi ro trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội

đồng quản trị và Ban giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của Công ty.

6. Việc tuân thủ các quy định, quy chế quản trị nội bộ.

Các cấp quản lý, bộ phận chức năng, cá nhân trực thuộc của Công ty tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định, quy trình, quy chế quản trị nội bộ.

7. Đối với các cổ đông.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản hoặc yêu cầu kiểm tra nào của Cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Trong năm 2025, ngành bia gặp nhiều khó khăn do tác động của kinh tế và sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng. Sức tiêu thụ bia có xu hướng giảm hoặc tăng trưởng chậm khi người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu và ưu tiên các sản phẩm có lợi cho sức khỏe. Xu hướng hạn chế đồ uống có cồn ngày càng rõ rệt, đặc biệt trong giới trẻ, khiến nhu cầu bia truyền thống suy giảm. Bên cạnh đó, ngành bia phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các loại đồ uống thay thế như bia không cồn, đồ uống ít cồn và sản phẩm RTD. Chi phí nguyên liệu đầu vào và năng lượng tăng cao làm gia tăng áp lực lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Ngoài ra, thuế tiêu thụ đặc biệt và các quy định quản lý ngày càng chặt chẽ khiến giá bán tăng, ảnh hưởng đến sức mua và khả năng mở rộng thị trường của các doanh nghiệp bia.

Trước những khó khăn bởi các tác động kép ở trên, nhưng được sự quan tâm hỗ trợ từ Tổng công ty, sự chỉ đạo sát sao kịp thời của HĐQT cùng công tác điều hành nhanh nhạy của Ban lãnh đạo công ty, kết hợp với năng lực kinh nghiệm và sự đoàn kết phấn đấu của tập thể người lao động, chú trọng đảm bảo an toàn, chất lượng và kiểm soát tiết giảm chi phí đã góp phần thúc đẩy Công ty để hoàn thành một số chỉ tiêu quan trọng Đại hội đồng cổ đông giao cho. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty:

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, trong đó tập trung rà soát, cập nhật các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (đã được sửa đổi 2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), luật Lao động số 45/2019/QH14 (đã được sửa đổi năm 2025, có hiệu lực từ 01/01/2026), Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 (đã được sửa đổi và bổ sung một số điều năm 2024, có hiệu lực từ ngày 1/1/2025) và các văn bản quy phạm pháp luật vào các Quy chế/Quy định của Công ty.
- Bám sát và điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình diễn biến thị trường, trong đó chú trọng kiểm soát chặt chẽ chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo nâng cao đối với đội ngũ cán bộ quản lý các cấp đồng thời với việc quy hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cán bộ quản lý.
- Bên cạnh việc tăng cường công tác quản trị dòng tiền, Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục có biện pháp quyết liệt hơn trong công tác khắc phục những tồn tại tài chính như: xử lý dứt điểm các khoản nợ phải thu quá hạn còn tồn đọng.

- Chủ động đưa ra các phương án kinh doanh phù hợp, tiết kiệm chi phí trong và ngoài sản xuất, giữ chất lượng sản phẩm luôn ổn định. Quan tâm chỉ đạo công tác thị trường để nâng cao sản lượng tiêu thụ Bia địa phương, góp phần tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và cổ tức cho các Cổ đông.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026.

Năm 2026 với nhiều thay đổi về tình hình Chính tri, kinh tế cũng như Chính sách của cơ quan quản lý Nhà nước, để thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát sẽ tập trung một số nhiệm vụ sau:

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy chế quản lý nội bộ; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có).

- Kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ, trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính quý, năm; giám sát việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

- Theo dõi, giám sát tình hình tài chính của Công ty; đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, quản lý công nợ, vốn lưu động và khả năng thanh toán nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng và đơn vị kiểm toán độc lập trong công tác kiểm tra, giám sát và cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ.

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Công ty và các cổ đông.

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát sẽ phát huy hơn nữa việc kiểm tra giám sát để đưa ra những ý kiến đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của các Cổ đông.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025. Báo cáo này đã được tất cả các thành viên BKS nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng Cổ đông.

Cuối cùng xin kính chúc quý vị đại biểu, các quý Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cám ơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)

Lê Qúy Huệ

Nơi nhận:
- Đại hội đồng Cổ đông;
- Tổng Công ty CP Bia-Rượu-NGK Hà Nội;
- Thành viên HĐQT, BGĐ;
- Website Công ty;
- Thư ký HĐQT, BKS.

CÔNG TY CỔ PHẦN **BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/TTr-ĐHĐCĐ ***(Dự thảo)***	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán NVA tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình công bố theo quy định đồng thời được đăng tải trên website: www.tbbeco.com.vn bao gồm:

(1) Báo cáo của Ban Giám đốc;
(2) Báo cáo kiểm toán;
(3) Bảng cân đối kế toán;
(4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh;
(5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
(6) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.347.128.952 đồng
2	Lợi nhuận gộp	17.757.909.309 đồng
3	Lợi nhuận trước thuế	547.124.645 đồng
4	Lợi nhuận sau thuế	412.596.677 đồng
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	54 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026*
(Dự thảo)	

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025:

1. Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.347.128.952 đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	547.124.645 đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	412.596.677 đồng
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.446.222.474 đồng
4.1	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước*	*3.033.625.797 đồng*
4.2	*Lợi nhuận sau thuế năm nay*	*412.596.677 đồng*
5	Phân phối lợi nhuận sau thuế	3.446.222.474 đồng
5.1	*- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi*	*250.000.000 đồng*
5.2	*Chia cổ tức bằng tiền (..... % vốn điều lệ)*	*0 đồng*
6	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	3.196.222.474 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN **BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/TTr - ĐHĐCĐ ***(Dự thảo)***	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh năm 2026)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2026
1	Doanh thu thuần từ BH & CCDV	Tỷ đồng	124, 876
2	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	118,035
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,131

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua.
Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/TTr-ĐHĐCĐ *(Dự thảo)*	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và mức cổ tức dự kiến năm 2026)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và mức cổ tức dự kiến năm 2026:

Phương án Phân phối lợi nhuận kế hoạch và mức cổ tức dự kiến năm 2026:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	124,876 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	0,131 tỷ đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	0,1048 tỷ đồng
4	Trích lập các quỹ	0,1048 tỷ đồng
4.1	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	0 tỷ đồng
4.2	- Lợi nhuận để lại chưa phân phối	0,1048 tỷ đồng
5	Chia cổ tức bằng tiền (…… % vốn điều lệ)	0 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/TTr-ĐHĐCĐ *(Dự thảo)*	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Thông qua quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2025, mức thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS, thư ký Công ty)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2025 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2026 như sau:

TT	Chức danh	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Thù lao Hội đồng quản trị	204.000.000 đồng	204.000.000 đồng
2	Thù lao Ban kiểm soát	84.000.000 đồng	84.000.000 đồng
3	Thù lao Thư ký công ty	24.000.000 đồng	24.000.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/TTr-ĐHĐCĐ *(Dự thảo)*	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty danh sách Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty, cụ thể như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho các đơn vị có lợi ích công chúng.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty đại chúng tại Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất cụ thể về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Căn cứ các tiêu chí trên, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, bao gồm:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán NVA.

(2) Công ty TNHH Kiểm toán FAC.

(3) Công ty TNHH kiểm toán Tâm Việt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua danh sách các Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong 03 (ba) Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu TCHC.

T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)

Lê Quý Huệ

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI -THÁI BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/TTr – ĐHĐCĐ	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

(Dự thảo)

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(V/v: Sửa đổi địa chỉ, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung lần 11 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Do việc thay đổi địa giới hành chính theo Nghị quyết số: 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, đã làm thay đổi địa chỉ của Công ty. Để cập nhật địa chỉ của Công ty theo địa giới hành chính mới. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua việc sửa đổi địa chỉ Công ty, cụ thể như sau:

I. SỬA ĐỔI ĐỊA CHỈ CÔNG TY

1. Địa chỉ của Công ty hiện tại:

- Lô CN1, Khu Công nghiệp TBS – Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

2. Địa chỉ của Công ty sau khi thay đổi:

- Lô CN1, Khu Công nghiệp Sông Trà, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

II. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Sửa đổi Khoản 3, Điều 2 (Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty) của Điều lệ Công ty theo các thông tin cụ thể sau:

1. Thông tin trụ sở đăng ký của Công ty hiện tại:

Khoản 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Lô CN1, Khu Công nghiệp TBS - Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái

Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

- Điện thoại: 02272 491 340
- Fax: 02272 491 440
- E-mail: phongketoanbtb@yahoo.com.vn
- Website: http://tbbeco.com.vn

2. Thông tin trụ sở đăng ký của Công ty sau khi thay đổi:

Khoản 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Lô CN1, Khu Công nghiệp Sông Trà, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Điện thoại: 0888534269
- E-mail: habecothaibinh@gmail.com.vn
- Website: http://tbbeco.com.vn

III. THỰC HIỆN

- Thông qua việc giao ủy quyền cho Người Đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai các công việc đăng ký với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định.

- Thực hiện việc sửa đổi Điều lệ Công ty về nội dung thay đổi thông tin trụ sở của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Dự thảo sửa đổi, bổ sung)

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH

Hưng Yên, năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 5
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: 7
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 8
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 10
Điều 10. Thu hồi cổ phần 11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 11
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 11
Điều 12. Quyền của cổ đông 12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 14
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 16
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 18
Điều 17. Thay đổi các quyền 19
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 21

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 24
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 24
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 26
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 27
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 28
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 28
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 29
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 29
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .. 31
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 31
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 32
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 36
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 36
CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY 37
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 37
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp 37
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 37
Điều 36. Thư ký Công ty 38
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT 39
Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 39
Điều 38. Kiểm soát viên 39
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 40
CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC 42
Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng 42
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 42
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 43
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 43
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 44

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI 44
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn 44
Điều 45. Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội 44
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 45
Điều 46. Phân phối lợi nhuận 45
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN 46
Điều 47. Tài khoản ngân hàng 46
Điều 48. Năm tài chính 46
Điều 49. Chế độ kế toán 46
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG 47
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 47
Điều 51. Báo cáo thường niên 47
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 47
Điều 52. Kiểm toán 47
CHƯƠNG XVII. CON DẤU 48
Điều 53. Con dấu 48
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ 48
Điều 54. Giải thể hoạt động 48
Điều 55. Thanh lý 48
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 49
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ 49
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 49
Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 49
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC 50
Điều 58. Ngày hiệu lực 50

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 14/7/2005, được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 4 năm 2026. Các Phụ lục của Điều lệ, văn bản sửa đổi Điều lệ là một phần không thể tách rời của Điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với các quy định của Pháp luật, là các quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, trừ trường hợp điều khoản cụ thể của Điều lệ có quy định khác, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Pháp luật" là các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư, Quyết định và tất cả các văn bản pháp luật khác được các cơ quan quản lý Nhà nước Việt Nam ban hành tùy từng thời điểm.

b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 tháng 2025.

c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần

đầu.

e. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này.

f. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

g. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

h. "Cổ đông phổ thông" là cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông.

i. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.

j. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.

k. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

l. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

n. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

o. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế. Trừ trường hợp điều khoản cụ thể của Điều lệ có quy định khác, các từ ngữ được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH

- Tên tiếng Anh: HANOI - THAI BINH BEER JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH
- Tên viết tắt: HATHABEER

2. Hình thức hoạt động: Công ty được thành lập dưới hình thức chuyển từ Doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam. Là Công ty con trong Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, chịu sự chi phối của Công ty mẹ, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội và quy định của Pháp luật.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

   - Địa chỉ: Lô CN 1, Khu Công nghiệp Sông Trà, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
   - Điện thoại: 0888534269
   - E-mail: habecothaibinh@gmail.com.vn
   - Website: http://tbbeco.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong và ngoài nước Việt Nam để hỗ trợ các mục tiêu của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của Pháp luật.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 54 của Điều lệ, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là người đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng

vốn có hiệu quả trong việc phát triển kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và Phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

a. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở

b. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác

c. Bốc xếp hàng hóa.

d. Sản xuất bia và mạch nha ủ men

Chi tiết: Sản xuất bia không cồn hoặc có độ cồn thấp

e. Sản xuất bia hơi, bia chai

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty được góp bằng tiền Việt Nam, được hạch toán theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 76.912.260.000 đồng (bằng chữ: Bảy mươi sáu tỷ, chín trăm mười hai triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 7.691.226 cổ phần (Bằng chữ: Bẩy triệu sáu trăm chín mốt nghìn hai trăm hai mươi sáu cổ phần), với mệnh giá là 10.000 đồng/ 01 cổ phần. Trong đó, Vốn thuộc sở hữu của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu – NGK Hà Nội: 51.000.000.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi mốt tỷ đồng), tương đương 5.100.000 cổ phần (bằng chữ: Năm triệu một trăm nghìn), chiếm 66,31% vốn điều lệ của Công ty.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. Chào bán cổ phần:

   a. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

   b. Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 124 Luật Doanh nghiệp.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Công ty phát hành cổ phiếu dưới dạng chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ. Cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu ghi tên hoặc không ghi tên.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

3. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu Công ty cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Việc chuyển nhượng cổ phần phải được đăng ký tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác do Hội đồng quản trị của Công ty quy định. Đối với cổ phần ghi tên, việc chuyển nhượng phải được lập thành văn bản. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

4. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế theo di chúc hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

5. Khi một Cổ đông là một pháp nhân bị giải thể, phá sản, sáp nhập, chia tách, chuyển đổi hình thức hoạt động, thì mọi quyền và trách nhiệm liên quan tới cổ phần của cổ

đông đó sẽ được giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Cổ đông có thể tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo, fax, thư điện tử đến Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp gửi thư đảm bảo, Trưởng ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với

giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp

l) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;

b. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và

Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

   b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;

   c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động kinh doanh của Công ty. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

   a. Vi phạm pháp luật;

   b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

   c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

   b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

   c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

   d. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng

rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành doanh nghiệp cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm d Khoản 3 Điều 14;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điểm a Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều 12 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

   a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 15 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

   b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại diện phần vốn thuộc sở hữu của Nhà nước tại Công ty do cơ quan có thẩm quyền cử theo quy định của Pháp luật. Cổ đông là tổ chức, cá nhân có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của công ty và không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

2. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
   a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
   b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
   c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

   Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lây ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại

hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

   a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

   c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

   d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

   e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

   f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

   g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

   a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

   b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

   c. Phiếu biểu quyết;

   d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

   e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền

đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
   a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
   b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
   c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội,

Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

   Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.

7. Chủ toạ của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

   a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

   b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

   c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

   Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

    a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (Địa điểm chính của đại hội);

    b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

    Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Điều 148 Luật doanh nghiệp.

4. Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Mọi vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 15 của Điều lệ này đều có thể được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản theo trình tự và thủ tục phù

hợp với quy định của Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
   b. Mục đích lấy ý kiến;
   c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
   d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
   e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
   f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
   g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
   a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
   b. Gửi fax hoặc thư điện tử: phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện

tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

   b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

   c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

   d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

   e. Các quyết định đã được thông qua;

   f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

   Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp

quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

   a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   b. Trình độ học vấn;
   c. Trình độ chuyên môn;
   d. Quá trình công tác;
   e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
   f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
   g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
   h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
   i. Các thông tin khác (nếu có).
   j. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử

viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên, trong đó có một (01) chủ tịch và các thành viên khác. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế nội bộ khác của Công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho

nhân viên cấp dưới và các người điều hành doanh nghiệp đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng

ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều này, Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề

ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

    a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

    b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

    Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

    Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ

ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

   a. Có hiểu biết về pháp luật;

   b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

   c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

   a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

   b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

3. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

3. Tham dự các cuộc họp.

4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và

Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ công ty.
2. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử

Điều 38. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

   a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

   b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

   a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

   b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

   c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này

6. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

l. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

m. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

n. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện Công ty kiểm

toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các kiểm soát viên quan tâm.

3. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát:

a. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

b. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua

các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

   a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

   b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 45. Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội

Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và Pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của tổ chức đó. Công ty thừa nhận và tạo điều kiện cho các tổ chức này hoạt động trong Công

ty.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Trường hợp Công ty đăng ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, việc thanh toán cổ tức được tiến hành thông qua công ty chứng khoán thành viên hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Trước khi chia cổ tức cho các cổ đông, Công ty phải trích lập các quỹ sau:
   a. Quỹ dự trữ: ít nhất bằng 5% lợi nhuận ròng của Công ty và được trích cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.
   b. Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ khác.
   c. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập kế hoạch phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm.
7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định

của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty cổ phần chính thức được thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Hệ thống kế toán: Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống Kế toán Việt Nam, thực hiện hạch toán theo đúng Luật Kế toán và theo chế độ Kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.
4. Cuối mỗi niên độ kế toán, Hội đồng quản trị xem xét thông qua báo cáo kế toán sau đây:
   i. Bảng cân đối kế toán,
   ii. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh,
   iii. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ,
   iv. Thuyết minh báo cáo tài chính.

   Báo cáo kế toán của Công ty được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập theo chỉ định của Hội đồng quản trị.
5. Báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố cho các cổ đông và lưu tại trụ sở Công ty.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 54. Giải thể hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
   a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
   b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
   c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
   a. Các chi phí thanh lý;
   b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
   c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
   d. Các khoản vay (nếu có);
   e. Các khoản nợ khác của Công ty;
   f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX.GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
   a. Cổ đông với Công ty;
   b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành doanh nghiệp cao cấp,

   Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 60 ngày kể từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại Hưng Yên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN **BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/TTr-ĐHĐCĐ ***(Dự thảo)***	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan năm 2027)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ việc Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (HABECO) là cổ đông chiếm 66,31% vốn Điều lệ Công ty,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành hoạt động của Công ty và thuận lợi cho việc thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

Chấp thuận Hợp đồng mua bán năm 2027 với Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội *(có bản dự thảo Hợp đồng kèm theo)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/NQ-ĐHĐCĐ	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2026*

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình.

- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số /2026/BB-ĐHĐCĐ ngày / /2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, định hướng hoạt động năm 2026.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán NVA.

Điều 5. Thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.347.128.952 đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	547.124.645 đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	412.596.677 đồng
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.446.222.474 đồng

4.1	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước*	*3.033.625.797 đồng*
4.2	*Lợi nhuận sau thuế năm nay*	*412.596.677 đồng*
5	Phân phối lợi nhuận sau thuế	3.446.222.474 đồng
5.1	*- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi*	*250.000.000 đồng*
5.2	*Chia cổ tức bằng tiền (…… % vốn điều lệ)*	*0 đồng*
6	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	3.196.222.474 đồng

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026.

Đại hội thống nhất thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2025, Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2026.

Đại hội thống nhất thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2025, Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2026 như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao thực hiện năm 2025	Kế hoạch thù lao năm 2026
1	Thành viên HĐQT	204.000.000 đồng	204.000.000 đồng
2	Ban Kiểm soát	84.000.000 đồng	84.000.000 đồng
3	Thư ký Công ty	24.000.000 đồng	24.000.000 đồng

Điều 8. Thông qua Tờ trình về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2026
1	Doanh thu thuần từ BH & CCDV	Tỷ đồng	124, 876
2	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	118,035
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,131

Điều 9. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và mức cổ tức dự kiến năm 2026.

Phương án Phân phối lợi nhuận kế hoạch và mức cổ tức dự kiến năm 2026:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	124,876 tỷ đồng

2	Lợi nhuận trước thuế	0,131 tỷ đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	0,1048 tỷ đồng
4	Trích lập các quỹ	0,1048 tỷ đồng
4.1	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	0 tỷ đồng
4.2	- Lợi nhuận để lại chưa phân phối	0,1048 tỷ đồng
5	Chia cổ tức bằng tiền (0% vốn điều lệ)	0 đồng

Điều 10. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Đại hội thống nhất thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 11. Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận Hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu – NGK Hà Nội và các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng Công ty, giữa Công ty với người có liên quan.

Thông qua việc chấp thuận Hợp đồng mua bán năm 2027 với Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu – NGK Hà Nội.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ……/……/2026.

Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể Cổ đông của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

***Nơi nhận*:**
- UBCKNN, HNX (báo cáo);
- TV HĐQT, Ban GĐ, BKS;
- Website công ty, CBTT;
- Lưu HC.

Phạm Trung Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Dự thảo)

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 03 – 202.... /HABECO - BTB

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 14/6/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005, có hiệu lực từ ngày 01/07/2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 05/2007/QH 12 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 21/11/2007, có hiệu lực từ ngày 01/07/2008;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai Bên.

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 202....., tại 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Trụ sở : số 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 84.024.38453843 Fax: 84.024.37223784

Tài khoản : 1500201055412

Ngân hàng : Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội

Mã số thuế : 0101376672

Đại diện : Ông **Trần Thuận An** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 128/GUQ- HABECO ngày 17/5/2021 của Tổng Giám đốc)

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH

Trụ sở : Lô CN1, Khu công nghiệp Sông Trà, Phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : 0888534269

Tài khoản : 113608858868

Ngân hàng : Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Hoàng Mai Hà Nội.

Mã số thuế : 1000317707

Đại diện : Ông **Hoàng Chí Thanh** Chức vụ: **Giám đốc**

Hai Bên thống nhất thỏa thuận ký Hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Các nguyên tắc chung

1.1. Bên A cùng với Bên B tổ chức sản xuất sản phẩm (được quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này) theo công nghệ và mang nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ của Bên A (sau đây gọi là sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội). Trong đó:

1.1.1. Bên A cung cấp các tài liệu liên quan đến quá trình sản xuất, cấp men giống cho Bên B. Bên A kiểm soát Bên B thực hiện quá trình sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội của Bên A tại Bên B (chi tiết tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này).

1.1.2. Bên B tổ chức sản xuất, bảo đảm chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của Bên A (chi tiết theo Phụ lục 01 của Hợp đồng này) tại Bên B.

1.1.3. Bên A bán cho Bên B các nguyên vật liệu mang tính chất quyết định đến chất lượng sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội của Bên A (chi tiết tại Phụ lục số 02 của Hợp đồng này).

1.2. Bên B bán cho Bên A toàn bộ số lượng sản phẩm đã được Bên A xác nhận đạt chất lượng theo giá thoả thuận ghi tại Điều 3 của Hợp đồng này và các Phụ lục Hợp đồng (nếu có). Đối với số lượng sản phẩm không được Bên A xác nhận đạt chất lượng thì được xử lý theo quy định tại Điều 2 Phụ lục 01 của Hợp đồng.

1.3. Bên A ủy quyền cho các Công ty vận tải và/hoặc các Công ty Thương mại thực hiện việc giao, nhận bia thành phẩm và vỏ chai két với Bên B. Bên A thông báo cho Bên B danh sách cá nhân thay mặt Bên A ký trên các chứng từ giao nhận hàng hóa giữa hai Bên.

1.4. Tùy từng thời điểm và năng lực tài chính, Bên B sẽ hỗ trợ công tác tiêu thụ sản phẩm và phát triển thương hiệu cho Bên A.

Điều 2: Tên sản phẩm và chất lượng

2.1. Tên sản phẩm: - Bia Hà Nội Chai 450ml.

2.2. Chất lượng:

Chất lượng các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội do Bên B sản xuất phải tuân thủ theo quy định của Bên A:

- Các tài liệu về tiêu chuẩn chất lượng (TCCL) trong hệ thống tài liệu ISO.
- Bản tự công bố chất lượng sản phẩm được đăng tải và cập nhật trên website: https://www.habeco.com.vn của Bên A.

Điều 3: Giá mua bán nguyên vật liệu và bia thành phẩm

3.1. Đối với bia thành phẩm: Đơn giá sản phẩm Bên B bán cho Bên A là đơn giá đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt Bên B phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Căn cứ xác định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt được Bên A thông báo bằng văn bản cho Bên B tại từng thời kỳ.

Sản phẩm	Số lượng dự kiến	Đơn giá (chưa thuế GTGT)	Trị giá hàng hoá (VND)	Thuế GTGT 10% (VND)	Tổng giá trị thanh toán (VND)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(2)*(3)*	*(5)=(4)*10%*	*(6)=(4)+(5)*
Tổng					

(Bằng chữ:)

Đơn giá sản phẩm Bên B bán cho Bên A không bao gồm vỏ chai, két nhựa.

Khi có sự thay đổi về đơn giá, hai bên sẽ thống nhất với nhau bằng Phụ lục Hợp đồng.

Số lượng bia thành phẩm nêu trên là số lượng kế hoạch dự kiến. Số lượng bia thành phẩm thực tế sẽ theo tình hình tiêu thụ thực tế.

3.2. Đối với nguyên vật liệu:

Đơn giá mua bán nguyên vật liệu sẽ được quy định cụ thể tại Phụ lục Hợp đồng.

Điều 4: Điều kiện, thời hạn và phương thức thanh toán

4.1. Điều kiện thanh toán :

4.1.1. Đối với bia thành phẩm: Bên A thanh toán cho Bên B sau khi thỏa mãn 2 điều kiện sau:

- Các sản phẩm được sản xuất theo đơn đặt hàng của Bên A đã sẵn sàng để bàn giao, đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục 01. Việc đạt tiêu chuẩn chất lượng được xác nhận thông qua:

+ Phiếu tổng hợp kết quả kiểm tra bia thành phẩm của Bên B trong trường hợp Bên B được áp dụng tần suất kiểm tra giảm; hoặc

+ Phiếu kiểm tra chất lượng bia thành phẩm có xác nhận của Phòng Quản lý chất lượng của Bên A trong trường hợp Bên B chưa được áp dụng tần suất kiểm tra giảm.

- Bên A nhận được hóa đơn GTGT hợp lệ, bảng kê xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội của Bên B.

4.1.2. Đối với nguyên vật liệu: Bên B thanh toán cho Bên A sau khi Bên B nhận được nguyên vật liệu và hóa đơn GTGT hợp lệ của Bên A.

4.2. Thời hạn và phương thức thanh toán:

4.2.1. Đối với bia thành phẩm: Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B, tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B (bao gồm hóa đơn GTGT, bảng kê xuất Bia Hà Nội, Phiếu tổng hợp kết quả kiểm tra bia thành phẩm của Bên B/ Phiếu kiểm tra chất lượng bia thành phẩm có xác nhận của Phòng Quản lý chất lượng của Bên A) hoặc bù trừ tiền bán nguyên vật liệu cho Bên B.

4.2.2. Đối với nguyên vật liệu: Bên B thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên A, tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên B nhận được hóa đơn GTGT hợp lệ của Bên A hoặc bù trừ tiền bán bia thành phẩm cho Bên A.

4.2.3. Việc thanh toán bù trừ tại điểm 4.2.1, 4.2.2 và các khoản thanh toán khác (nếu có) giữa hai Bên căn cứ theo Biên bản đối chiếu bù trừ công nợ. Giá trị còn lại được thanh toán bằng chuyển khoản.

4.2.4. Thời hạn thanh toán có thể thay đổi theo sự thỏa thuận của hai bên bằng văn bản.

4.3. Hình thức thanh toán: Bù trừ công nợ hoặc chuyển khoản bằng tiền Việt Nam Đồng.

Điều 5: Địa điểm và quy trình giao nhận bia thành phẩm/vỏ chai két

5.1. Địa điểm giao nhận: Tại kho của Bên B và/hoặc kho thuộc các Công ty thương mại (là khách hàng của Bên A).

5.2. Quy trình giao nhận: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Phụ lục 03 của Hợp đồng này.

5.3. Chi phí vận chuyển, bốc xếp:

Bên B chịu trách nhiệm bốc dỡ hàng hóa, sản phẩm lên xuống phương tiện vận tải của Bên A tại kho của Bên B và/hoặc giao hàng cho kho thuộc các Công ty Thương mại là khách hàng của Bên A, có vị trí kho nằm trong phạm vi 500m tính từ vị trí nhà máy sản xuất của Bên B.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên

6.1. Quyền của Bên A:

6.1.1. Điều chỉnh tăng, giảm số lượng sản phẩm quy định tại Hợp đồng này, tùy theo tình hình tiêu thụ thực tế.

6.1.2. Kiểm tra, giám sát Bên B về toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

6.1.3. Cử nhân viên đến Bên B để thực hiện nhiệm vụ giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A, quy định chi tiết tại Phụ lục 04.

6.1.4. Yêu cầu Bên B thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng này.

6.1.5. Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này.

6.2. Nghĩa vụ của Bên A:

6.2.1. Thông báo cho Bên B kế hoạch sản xuất hàng tháng chậm nhất vào ngày 17 của tháng trước. Thực hiện công việc điều hành sản xuất và điều hành vận chuyển bia thành phẩm/vỏ chai két hàng ngày.

6.2.2. Mua toàn bộ số lượng sản phẩm được Bên A xác nhận đạt chất lượng do Bên B sản xuất ra theo Kế hoạch sản xuất hàng tháng hay còn gọi là Đơn đặt hàng của Bên A.

6.2.3. Thanh toán công nợ theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

6.2.4. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Hợp đồng này và các Phụ lục kèm theo.

6.3. Quyền của Bên B:

6.3.1. Yêu cầu Bên A cung cấp các tài liệu về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, nguyên vật liệu, phụ gia, hóa chất, bao bì đóng gói để sản xuất và đóng gói sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

6.3.2. Yêu cầu Bên A bán nguyên vật liệu đúng số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm theo thỏa thuận của hai Bên.

6.3.3. Yêu cầu Bên A thanh toán công nợ theo đúng quy định Điều 4 của Hợp đồng này.

6.3.4. Yêu cầu Bên A chỉ dẫn thực hiện Hợp đồng, đồng thời thực hiện đúng các quy định trong Hợp đồng.

6.3.5. Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này.

6.4. Nghĩa vụ của Bên B:

6.4.1. Thực hiện việc lập, theo dõi Kế hoạch sản xuất tháng theo đúng quy định tại HD.01/KH.

6.4.2. Tổ chức sản xuất theo quy trình công nghệ và các yêu cầu bảo mật công nghệ được quy định tại Phụ lục số 01 của Hợp đồng này.

6.4.3. Bảo quản bia thành phẩm, nguyên vật liệu trong kho theo tiêu chuẩn của Bên A quy định tại QC.05/KT và HD.01/QM và các tài liệu khác của Bên A, kho có sức chứa đảm bảo Kế hoạch sản xuất và phù hợp với quy định của Bên A.

6.4.4. Thông báo cho Bên A việc không đảm bảo kế hoạch giao bia thành phẩm, nhận các nguyên vật liệu.

6.4.5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A về toàn bộ quá trình sản xuất bia mang thương hiệu Bia Hà Nội.

6.4.6. Gửi bộ hồ sơ thanh toán cho Bên A theo từng lần/tháng và thanh toán công nợ theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

6.4.7. Thực hiện gửi báo cáo định kỳ

- Trước ngày mùng 5 của tháng kế tiếp Bên B gửi cho Bên A các báo cáo sau:

+ Báo cáo nhập vỏ chai, két; nhập - xuất pallet, bao bì vật tư luân chuyển (bao gồm nhập xuất đến Công ty thương mại và giữa các Công ty sản xuất);

+ Báo cáo xác nhận số lượng thành phẩm tồn kho Bên A gửi tại kho Bên B (ghi nhận tại plant 1006, 1008 trên hệ thống SAP – ERP của bên A) thời điểm cuối mỗi tháng.

+ Báo cáo nhập xuất tồn nguyên vật liệu (đối với những nguyên vật liệu Bên A bán cho Bên B ghi nhận tại plant 1010 trên hệ thống SAP – ERP của Bên A).

- Trước ngày mùng 3 của tháng kế tiếp, Bên B gửi cho Bên A: Bảng kê kèm hóa đơn bán hàng cho Bên A (bản có ký xác nhận).

(Đầu mối tiếp nhận báo cáo: Phòng Vật tư nguyên liệu của Bên A).

6.4.8. Không sử dụng quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội để sản xuất bất kỳ loại bia mang nhãn hiệu nào khác.

6.4.9. Xử lý sản phẩm không đạt chất lượng theo chỉ dẫn của Bên A quy định tại Điều 2 Phụ lục 01 của Hợp đồng.

6.4.10. Bên B có trách nhiệm cập nhật hàng ngày trên hệ thống SAP – ERP của Bên A (tài khoản đăng nhập hệ thống do Bên A cung cấp) số liệu nhập xuất tồn kho của nguyên vật liệu chính quy định tại Phụ lục 02 của Hợp đồng, bán thành phẩm, thành phẩm.

6.4.11. Trường hợp Bên A có nhu cầu gửi hàng hóa tại kho của Bên B, Bên B có trách nhiệm tiếp nhận và bảo quản hàng hóa của Bên A, đảm bảo đủ số lượng và đúng chất lượng sản phẩm. Trường hợp hàng hóa của Bên A bị mất mát, hư hỏng trong quá trình gửi kho tại Bên B, Bên B có nghĩa vụ bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị số lượng hàng hóa bị mất mát, hư hỏng đó.

6.4.12. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Hợp đồng này và các Phụ lục kèm theo.

Điều 7: Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

7.1. Vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ:

Tất cả các hành vi sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của Bên A đã được pháp luật bảo vệ ngoài việc sản xuất sản phẩm quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này đều được coi là vi phạm (trừ trường hợp được sự đồng ý trước của Bên A bằng văn bản). Nếu vi phạm Bên B sẽ bị phạt với các mức như sau:

- Vi phạm lần 1: Tạm dừng sản xuất cho đến khi có sự chấp thuận (bằng văn bản) được sản xuất trở lại của Bên A.

- Vi phạm lần 2: Chấm dứt Hợp đồng.

7.2. Vi phạm về chất lượng, số lượng, quy trình, quy phạm:

7.2.1. Vi phạm về chất lượng

a. Tự ý thay đổi quy trình công nghệ đã được chuyển giao. Nếu vi phạm, Bên B sẽ bị phạt với các mức như sau:

- Vi phạm lần 1: Phạt 100 triệu đồng, tạm dừng sản xuất cho đến khi Bên B chấm dứt/hủy bỏ việc vi phạm này.

- Vi phạm lần 2: Chấm dứt Hợp đồng.

b. Sử dụng nguyên liệu, phụ gia không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật do Bên A quy định. Nếu vi phạm, Bên B sẽ bị phạt với các mức như sau:

- Vi phạm lần 1: phạt 100 triệu đồng, tạm dừng sản xuất cho đến khi Bên B chấm dứt/hủy bỏ việc vi phạm này.

- Vi phạm lần 2: Chấm dứt Hợp đồng.

c. Làm thất thoát hoặc sai lệch số lượng các nguyên vật liệu mang nhãn hiệu độc quyền của Bên A, men Bia Hà Nội do Bên A cung cấp nhưng không giải trình được nguyên nhân. Mức phạt từ 30 đến 50 triệu đồng/1 lần lập biên bản.

d. Vi phạm về tần suất kiểm tra, phân tích, lấy mẫu, gửi mẫu bị nhắc nhở quá 2 lần, lần thứ 3 sẽ bị lập biên bản. Mức phạt 30 triệu đồng/1 lần lập biên bản.

e. Vi phạm về quy định báo cáo số liệu, bị nhắc nhở quá 2 lần, lần thứ 3 sẽ bị lập biên bản. Mức phạt 30 triệu đồng/1 lần lập biên bản.

f. Nếu để sản phẩm lỗi ra thị trường gây ảnh hưởng đến hình ảnh và thương hiệu của Bên A như: bia có dị vật, bia vơi, bia lẫn nước thì Bên B sẽ bị phạt với các mức như sau:

- Vi phạm lần 1: Phạt 100 triệu đồng.

- Vi phạm lần 2: Phạt 100 triệu đồng, tạm dừng sản xuất cho đến khi có sự chấp thuận (bằng văn bản) được sản xuất trở lại của Bên A.

- Vi phạm lần 3: Chấm dứt Hợp đồng.

g. Nếu để khách hàng khiếu nại về việc bia bị đóng nhầm chai, nhầm nút, bia bị vẩn đục thì Bên B sẽ bị phạt với các mức như sau:

- Vi phạm lần 1: Phạt 50 triệu đồng.

- Vi phạm lần 2: Phạt 50 triệu đồng, tạm dừng sản xuất cho đến khi có sự chấp thuận (bằng văn bản) được sản xuất trở lại của Bên A.

- Vi phạm lần 3: Chấm dứt Hợp đồng.

h. Nếu để sản phẩm đựng trong két không đúng chủng loại hoặc két bẩn, xấu, gẫy, vỡ như đã quy định tại QC.26/KT được chuyển đến các kho của Công ty thương mại hoặc Nhà phân phối/đại lý cấp 1 của Công ty thương mại nhập sản phẩm trực tiếp từ kho của Bên B, gây ảnh hưởng đến hình ảnh và thương hiệu của Bên A thì Bên B sẽ bị phạt 10 triệu đồng/1 lần lập biên bản.

i. Vi phạm chỉ tiêu hóa lý

- Nếu trong 01 tháng có 03 lô liên tiếp có chỉ tiêu không đạt theo khoản 1.1 Điều 1 Phụ lục số 01 của Hợp đồng này, Bên A sẽ lập hồ sơ theo thủ tục TT.09 hoặc TT.10 làm căn cứ để Bên A xử phạt Bên B. Mức phạt: 20 triệu đồng/lần.

j. Vi phạm chỉ tiêu vi sinh

Nếu bia thành phẩm do Bên B sản xuất không đạt chất lượng theo khoản 1.1 Điều 1 Phụ lục số 01 Hợp đồng này, Bên A sẽ lập hồ sơ theo thủ tục TT.09 hoặc TT.10 làm căn cứ để Bên A xử phạt Bên B. Mức phạt: 20 triệu đồng/lần.

k. Vi phạm về năng lực phân tích

- Nếu Bên B không đạt các tiêu chí khi tham gia Ring test trong hệ thống Habeco theo tần suất quy định tại HD.05/QM, Bên B sẽ bị phạt 5 triệu đồng /1 chỉ tiêu không đạt.

7.2.2. Vi phạm về số lượng:

a. Không giao hết 100% số lượng sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội được sản xuất theo lô cho Bên A mà giữ lại để bán ra ngoài hoặc dùng vào mục đích khác. Mức phạt: Phạt gấp 5 lần giá trị phần giữ lại theo giá quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này. Tái phạm lần thứ ba sẽ chấm dứt Hợp đồng này.

b. Làm sai lệch số liệu giữa số lượng sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội sản xuất thực tế và số lượng sản phẩm Bia Hà Nội trên sổ sách mà không giải trình được nguyên nhân. Mức phạt 50 triệu đồng/1 lần lập biên bản.

c. Giao không đúng số lượng, chủng loại trong Kế hoạch vận chuyển Bên A ban hành, điều hành mà không giải trình được nguyên nhân hoặc không báo cáo. Mức phạt: 8% tổng giá trị lượng hàng hóa giao sai. Đồng thời Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi chi phí phát sinh để khắc phục hậu quả của việc giao hàng không đúng theo kế hoạch và điều hành của Bên A.

d. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm và thực hiện chi trả các chi phí phát sinh nếu thời gian bốc xếp quá thời hạn quy định tại điểm này, đồng thời bị Bên A hoặc đơn vị vận tải được Bên A ủy quyền lập Biên bản xác nhận thời gian giao nhận hàng

hóa (kèm theo bằng chứng chứng minh). Phí chờ giao hàng là 1.000.000 VND (Một triệu đồng) cho mỗi giờ vượt quá thời hạn quy định.

* Thời gian bốc xếp được quy định như sau:

- Đối với vận chuyển bằng pallet cần giải phóng phương tiện trong vòng 2 giờ (bốc xếp hàng thành phẩm và vỏ chai két lên xuống).

- Đối với vận chuyển bằng két rời cần giải phóng phương tiện của đơn vị vận tải theo đúng thời gian như sau:

+ Đối với xe vận chuyển một chiều từ 2 – dưới 8 tấn: giải phóng phương tiện trong vòng 01 giờ;

+ Đối với xe vận chuyển một chiều từ 8 - 15 tấn: giải phóng phương tiện trong vòng 1,5 giờ;

+ Đối với xe vận chuyển một chiều trên 15 tấn: giải phóng phương tiện trong vòng 2 giờ;

+ Đối với xe vận chuyển hai chiều: giải phóng phương tiện trong khoảng thời gian gấp đôi so với vận chuyển một chiều tương đương.

7.2.3. Vi phạm về quy trình, quy phạm:

Không tuân thủ đúng quy trình, quy phạm do Bên A ban hành hoặc không thực hiện đúng yêu cầu theo thông báo của Bên A, Bên A sẽ lập biên bản. Mức phạt: 30 triệu đồng/1 lần lập biên bản.

7.3. Vi phạm về nghĩa vụ sử dụng quy trình công nghệ ngoài phạm vi sản xuất bia theo thỏa thuận tại Hợp đồng này:

Sử dụng quy trình công nghệ sản xuất Bia Hà Nội hoặc men Bia Hà Nội do Bên A cung cấp để sản xuất bia mang nhãn hiệu khác khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A. Nếu vi phạm, Bên B sẽ bị phạt với các mức như sau:

- Vi phạm lần 1: Phạt 200 triệu đồng, tạm dừng sản xuất cho đến khi Bên B chấm dứt việc vi phạm.

- Vi phạm lần 2: Chấm dứt Hợp đồng.

7.4. Vi phạm về việc cập nhật số liệu trên phần mềm SAP:

Trong trường hợp Bên B làm sai lệch số liệu nhập xuất tồn kho của nguyên vật liệu chính quy định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng, bán thành phẩm, thành phẩm giữa thực tế và số liệu trên phần mềm SAP mà không giải trình được nguyên nhân hoặc nội dung giải trình không được Bên A chấp thuận, Bên B phải chịu phạt vi phạm 20 triệu đồng/lần.

7.5. Mức phạt vi phạm

Đối với mỗi hành vi vi phạm quy định tại khoản 7.1,7.2,7.3,7.4 mức phạt vi phạm không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm. Trong trường hợp mức tiền phạt theo các khoản nêu trên vượt mức 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm thì áp dụng mức phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm.

7.6. Trình tự xử phạt :

- Tiến hành lập biên bản với Bên B về việc vi phạm theo quy định tài liệu ISO có liên quan hoặc các Thông báo của Bên A.

- Bên A gửi thông báo cho Bên B nêu rõ mức phạt và thời hạn thực hiện.

7.7. Thanh toán tiền phạt:

Bù trừ công nợ hoặc chuyển khoản bằng tiền Việt Nam Đồng .

7.8. Bồi thường thiệt hại:

Ngoài việc bị phạt vi phạm, Bên vi phạm còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm với giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà Bên bị vi phạm phải chịu do Bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà Bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu Bên vi phạm không vi phạm.

Điều 8. Trường hợp bất khả kháng

8.1. Bất khả kháng là những sự kiện, bao gồm nhưng không giới hạn sự kiện đình công, hoả hoạn, ngập lụt, thiên tai, động đất, dịch bệnh, sự thay đổi của pháp luật hoặc các sự kiện khác ngoài khả năng kiểm soát của các Bên, dẫn đến việc một Bên hoặc cả hai Bên tham gia Hợp đồng không thể thực hiện được một hoặc nhiều nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng mà không phải do hành vi có chủ ý hoặc do lỗi của bất kỳ Bên nào.

8.2. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, mọi nghĩa vụ thực hiện theo Hợp đồng đều không bị thay đổi nếu như không có sự thoả thuận bằng văn bản giữa các Bên.

8.3. Các Bên có trách nhiệm ngăn ngừa hợp lý và thực hiện các biện pháp cần thiết để hạn chế tối đa thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.

8.4. Các Bên có thể thỏa thuận chấm dứt hoặc tiếp tục Hợp đồng sau khi khắc phục được hậu quả của sự kiện bất khả kháng.

Điều 9: Điều khoản chung:

9.1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các điều khoản đã nêu trong Hợp đồng. Nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo đôi Bên cùng có lợi. Mọi thay đổi, bổ sung phải được hai Bên thống nhất bằng văn bản hoặc Phụ lục Hợp đồng.

9.2. Trường hợp có tranh chấp mà hai Bên không giải quyết được bằng thương lượng thì mỗi Bên có quyền khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp luật.

9.3. Bên A có quyền đơn phương đình chỉ và/hoặc chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B không thực hiện đúng hoặc vi phạm (các) điều khoản của Hợp đồng và/hoặc các Phụ lục của Hợp đồng này, dẫn đến khả năng gây nguy cơ tổn hại đến uy tín thương hiệu hay chất lượng sản phẩm của Bên A.

9.4. Khi thanh lý Hợp đồng, hai Bên phải tiến hành đối chiếu và thanh toán các khoản công nợ có liên quan đến Hợp đồng này để làm cơ sở ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

9.5. Các Bên cam đoan rằng mỗi Bên có đầy đủ năng lực pháp lý để ký kết và thực hiện Hợp đồng với Bên còn lại. Các Bên đã có đủ và hoàn tất mọi thủ tục pháp lý phê duyệt nội bộ theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của mỗi Bên và sẽ duy trì hiệu lực đầy đủ của các thủ tục phê duyệt này để ký kết và thực hiện Hợp đồng này.

Điều 10: Hiệu lực và số bản của Hợp đồng

10.1. Hợp đồng này có thời gian thực hiện kể từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2027. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2027 cho đến khi hai bên hoàn thành mọi nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng.

10.2. Các Phụ lục là phần không tách rời của Hợp đồng này:

- Phụ lục 01: Về vấn đề kỹ thuật, chất lượng.
- Phụ lục 02: Về nguyên vật liệu.
- Phụ lục 03: Về giao nhận sản phẩm, chai két, nguyên vật liệu.
- Phụ lục 04: Về Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A.

Các Phụ lục khác (nếu có)

10.3. Các tài liệu nội bộ của Bên A được nêu tại Hợp đồng này, gồm:

- Các tài liệu theo hệ thống ISO: "Quy trình và công nghệ sản xuất"(QT.); "Kiểm soát chất lượng sản phẩm"(HD.;QC.); " Tiêu chuẩn chất lượng" (TCCL) và các bản tự công bố chất lượng sản phẩm;

Các Bên thống nhất rằng các tài liệu nội bộ nêu trên là một bộ phận cấu thành của Hợp đồng này và có giá trị là cơ sở để dẫn chiếu thực hiện.

10.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản. Các bản có giá trị như nhau./.

BÊN A	**BÊN B**

PHỤ LỤC 01 - CỦA HỢP ĐỒNG SỐ: 03 – 202... /HABECO - BTB

Về vấn đề kỹ thuật, chất lượng

Điều 1: Trách nhiệm, các yêu cầu để đảm bảo chất lượng sản phẩm

1.1. Bên A:

1.1.1. Cung cấp cho Bên B các tài liệu theo hệ thống ISO: "Quy trình và công nghệ sản xuất"; "Kiểm soát chất lượng sản phẩm"; " Tiêu chuẩn chất lượng" và các bản tự công bố chất lượng sản phẩm.

1.1.2. Giám sát Bên B việc tuân thủ, thực hiện quy trình công nghệ trong việc sản xuất sản phẩm tại Bên B như quy định tại điểm 6.1.2 khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng.

1.1.3. Cung cấp men giống cho Bên B đủ đáp ứng sản xuất sản phẩm; Giám sát việc sử dụng men, bảo mật men do Bên A cung cấp chỉ phục vụ cho sản xuất sản phẩm của Bên A; Giám sát toàn bộ men tái sản xuất và men thải tại cơ sở sản xuất của Bên B. Bên B chỉ được sử dụng men bia do Bên A cung cấp cho thương hiệu của Bên B khi có thỏa thuận bằng văn bản giữa hai Bên về việc sử dụng này, phí sử dụng (nếu có) sẽ được hai Bên thoả thuận.

Định kỳ hoặc đột xuất Bên A có quyền lấy mẫu men để sản xuất bia mang thương hiệu riêng của Bên B cũng như mẫu men để sản xuất sản phẩm của Bên A tại Bên B để kiểm tra các chỉ tiêu hình thái, sinh hóa hoặc di truyền.

1.1.4. Có quyền đánh giá năng lực sản xuất, điều kiện cơ sở vật chất- kỹ thuật; công tác quản lý kỹ thuật, quản lý quy trình công nghệ, quản trị chất lượng sản phẩm tại cơ sở sản xuất và trụ sở của Bên B.

1.1.5. Thực hiện kiểm soát chất lượng sản phẩm sản xuất tại Bên B theo HD.04/QM, HD.05/QM, HD.07/QM và HD.07a/KT.

1.1.6. Thực hiện việc đánh giá chất lượng đối với Bên B theo quy định QC.09/QM (Quy định đánh giá chất lượng toàn diện các công ty sản xuất Bia Hà Nội) của Bên A, là cơ sở để Bên A, tùy theo tình hình thực tế, xét thưởng trong trường hợp đạt chất lượng toàn diện theo quy định của Bên A.

1.2. Bên B:

1.2.1. Đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng về tình trạng máy móc thiết bị, khả năng kiểm tra thử nghiệm, khả năng kiểm soát chất lượng nước, đảm bảo nhân lực để thực hiện đầy đủ quy trình sản xuất sản phẩm Bia Hà Nội. Xây dựng và duy trì hoạt động có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và 22000, đảm bảo phù hợp, thống nhất với các Hệ thống ISO của Bên A.

1.2.2. Tuân thủ nghiêm ngặt việc kiểm soát quá trình sản xuất thông qua việc ghi chép trung thực, đầy đủ, rõ ràng các biểu mẫu kiểm soát quá trình do các chuyên gia của Bên A hướng dẫn và lưu trữ có hệ thống các hồ sơ này để làm bằng chứng cho việc tuân thủ của mình.

1.2.3. Tiến hành huỷ bỏ men khi thừa men hoặc men đã quá đời sử dụng.Việc hủy bỏ men phải được thực hiện theo đúng quy định về bảo mật men tại QC.07/RD. Bên B không được dùng men có nguồn gốc từ Bên A cung cấp mà chưa được hủy bỏ theo đúng quy định vào mục đích mua bán, trao đổi. Không tổ chức, cá nhân nào được phép mang men Bia Hà Nội ra khỏi Bên B dưới mọi hình thức (ngoại trừ các nhân

viên thực hiện nhiệm vụ của Bên A) khi chưa được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A. Đồng thời, Bên B phải tuân thủ nghiêm ngặt mọi chỉ dẫn của Bên A về quy định bảo mật men và xử lý men bia.

1.2.4. Sẵn sàng cung cấp kế hoạch nấu bia mang thương hiệu riêng của mình, kế hoạch chuẩn bị mua men, gây men của mình đáp ứng cho việc sản xuất này (bao gồm các giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ chủng giống nấm men sử dụng chứng tỏ men được mua từ Bên ngoài độc lập với men Bia Hà Nội) cho các nhân viên đại diện được cử đến làm việc của Bên A kiểm tra khi cần.

Khi có yêu cầu của Bên A, Bên B gửi mẫu sản phẩm bia khác do Bên B có sản xuất, ngoài thương hiệu của Bên A, để Bên A đánh giá.

1.2.6 Trong quá trình sản xuất và sau khi hoàn tất một lô hàng, Bên B phải lấy mẫu, mã hóa mẫu và gửi mẫu cho Bên A theo các quy định và hướng dẫn của Bên A.

1.2.7. Không tiết lộ quy trình công nghệ cho cá nhân, tổ chức của Bên thứ ba. Tuyệt đối bảo mật các tài liệu mà Bên A đã cung cấp tại điểm 1.1.1 khoản 1.1 Điều 1 của Phụ lục này.

1.2.8. Trong quá trình sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội nếu gặp sự cố phải thông báo kịp thời cho Bên A để theo dõi hoặc phối hợp xử lý.

1.2.9. Không được sản xuất bia mang nhãn hiệu của Bên thứ ba trong phạm vi nhà máy đang sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội nếu không được Bên A đồng ý bằng văn bản.

Điều 2: Trách nhiệm liên quan đến sản phẩm không đạt chất lượng

2.1. Sản phẩm không đạt chất lượng:

2.1.1. Các trường hợp sản phẩm không đạt yêu cầu chất lượng:

a. Các mẻ nấu, bia Bán thành phẩm trước lọc (trong CCT) và sau lọc (trong BBT) không đạt chất lượng theo các tiêu chuẩn chất lượng của Bên A trong các tài liệu tại khoản 1.1 Điều 1 của Phụ lục này.

b. Thành phẩm đã sản xuất ra không đạt chất lượng theo các tài liệu tại khoản 1.1 Điều 1 của Phụ lục này.

c. Thành phẩm đã xuất bán trên thị trường không được người tiêu dùng chấp nhận vì lý do kém chất lượng hoặc khi kiểm tra trên thị trường không đạt tiêu chuẩn chất lượng mà trạng thái không đạt chất lượng này có nguyên nhân xuất phát trong quá trình sản xuất trước khi Bên A tiếp nhận và vận chuyển hàng hóa ra khỏi kho của Bên B.

d. Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cảm quan do Bên A quy định.

2.1.2. Nguyên tắc xử lý:

a. Trường hợp sản phẩm sai lỗi có thể xử lý lại được để đạt chất lượng theo yêu cầu chất lượng sản phẩm của Bên A thì Bên B chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của Bên A bằng văn bản.

b. Trường hợp không thể xử lý theo điểm 2.1.2 mục a thì Bên B chỉ được xử lý với điều kiện:

- Phải được sự đồng ý của Bên A bằng văn bản.

- Các loại sản phẩm xử lý lại không được sử dụng bất kỳ tên gọi hoặc nhãn hiệu nào có liên quan, tương tự, hoặc mang tính độc quyền nhãn hiệu hàng hóa của Bên A hay có thể gây nhầm lẫn với các sản phẩm của Bên A.

c. Khi Bên B xử lý phải có sự giám sát của Bên A, Bên B lập biên bản xử lý sản phẩm sai lỗi cho từng trường hợp, có xác nhận của Bên A. Biên bản được lập thành 2 bản, 1 bản gửi cho Bên A và 1 bản lưu tại Bên B.

2.2. Trách nhiệm:

2.2.1. Bên A:

a. Tổ chức hướng dẫn Bên B xử lý sản phẩm không phù hợp trong quá trình sản xuất.

b. Thu hồi sản phẩm sai lỗi như được nêu tại mục c điểm 2.1.1 khoản 2.1 Điều 2 của Phụ lục này, tập hợp đầy đủ hồ sơ chứng từ chứng minh các chi phí phát sinh nhằm khắc phục những hậu quả do sản phẩm sai lỗi gây ra để chuyển cho Bên B.

2.2.2. Bên B:

a. Phối hợp với Bên A để giải quyết các trường hợp liên quan đến sản phẩm lỗi do Bên B sản xuất.

b. Mẫu kiểm tra thử nghiệm xuất xưởng cũng như mẫu do các chuyên gia của Bên A trực tiếp lấy để kiểm tra các chỉ tiêu khác không được tính vào sản phẩm Bên B bán cho Bên A.

c. Bồi hoàn các chi phí do Bên A chứng minh được ở mục b điểm 2.2.1 khoản 2.2 Điều 2 của Phụ lục này./.

BÊN A	**BÊN B**

PHỤ LỤC 02 - CỦA HỢP ĐỒNG SỐ: 03 – 202... /HABECO - BTB

Về nguyên vật liệu

Điều 1: Các vấn đề liên quan đến nguyên vật liệu cho sản xuất

1.1. Bên A bán cho Bên B các nguyên vật liệu: Malt, hoa, nhãn, nắp chai, chụp bạc, hộp giấy, vỏ lon, nắp lon.

1.2. Số lượng các nguyên vật liệu ghi tại khoản 1.1 của Phụ lục này do Bên A và Bên B cùng xác định, trên cơ sở Kế hoạch sản xuất hàng tháng, quý, năm của Bên A gửi Bên B và định mức nguyên vật liệu, quy trình sản xuất và phiếu sản xuất thử nghiệm do Bên A ban hành.

Định mức sử dụng nguyên vật liệu

TT	Danh mục	ĐVT	Định mức/1.000 lít bia thành phẩm Bia Hà Nội Chai 450ml
1	Malt	Kg	
2	Hoa viên (quy về 10% α axit đắng)	Kg	
3	Hoa cao (quy về 50% α axit đắng)	Kg	
4	Chụp bạc	Tờ	
5	Nắp chai	Cái	
6	Nhãn chai	Bộ	
7	Hao hụt vỏ chai	Cái	

1.3. Các nguyên vật liệu khác (ngoài khoản 1.1 của Phụ lục này), Bên B tự tổ chức tìm nhà cung cấp và mua hàng theo danh mục, xuất xứ và tiêu chuẩn kỹ thuật do Bên A quy định tại khoản 1.4 dưới đây.

1.4. Danh mục các nguyên liệu, phụ gia dùng trong sản xuất bia Hà Nội:

TT	Nhóm	Tên phụ gia, hoá chất	Quy định Tiêu chuẩn
1	Nguyên liệu chính	Gạo	CL.01b/KT
2		Đường trắng	CL.01c/KT
3		Malt	CL.01a1/KT CL.01a2/KT CL.01a3/KT
4		Hoa Houblon	CL.01d/KT
5	Chất hỗ trợ chế biến	Keo dán nhãn	CL.03z/KT
6		Keo dán hộp	
7		Canxiclorua Canxisunphat	CL.03d/KT
8		Caramel	CL.03i/KT
9		Chất chống oxy hoá	CL.03f/KT

TT	Nhóm	Tên phụ gia, hoá chất	Quy định Tiêu chuẩn
10		Enzyme	CL.03t/KT và CL.03g/KT
11		Kẽm	CL.03e/KT
12	Hoá chất	Axit Lactic	CL.03c/KT
13		Axit HNO_3, H_2SO_4, HCl	CL.03l/KT
14		Xút nước, Xút hạt (NaOH)	CL.03k/KT
15		Axit H_3PO_4	CL.03j/KT
16		Hoá chất tẩy rửa, khử trùng	CL.03q/KT; CL.03m/KT
17		Hoá chất bôi trơn goòng và chống rêu mốc	CL.03r/KT; CL.03s/KT
18	Bột trợ lọc, chất hỗ trợ chế biến	Bột trợ lọc loại thô và mịn	CL.03a/KT
19		PVPP: Chất hỗ trợ lọc bia	CL.03b/KT
20		Chất hỗ trợ lọc bia	CL.03-02/KT

1.5. Các vấn đề khác:

1.5.1. Trường hợp Bên B có nhu cầu mua các nguyên vật liệu tại khoản 1.4 (trừ gạo và đường) của Phụ lục này, Bên B phải có văn bản đề nghị Bên A trước 10 ngày để Bên A đặt hàng với các nhà cung ứng.

1.5.2. Giá cả các loại nguyên vật liệu Bên A bán cho Bên B là giá theo từng thời điểm bán hàng và được hai Bên thống nhất bằng các Phụ lục Hợp đồng bổ sung.

Điều 2: Trách nhiệm của các Bên

2.1. Bên A:

2.1.1. Bán và/hoặc cung cấp cho Bên B các loại nguyên vật liệu, bao bì đúng chủng loại, bảo đảm số lượng, chất lượng, thời gian để Bên B sản xuất theo đúng kế hoạch.

2.1.2. Cung cấp cho Bên B bộ mẫu các vật tư mang nhãn hiệu hàng hoá của Bên A và hướng dẫn Bên B cách thức nhận dạng theo tiêu chuẩn quy định của Bên A.

2.1.3. Trường hợp Bên A điều chỉnh giảm sản lượng sản phẩm đã ghi tại Điều 3 của Hợp đồng này và các Phụ lục bổ sung (nếu có), thì Bên A có trách nhiệm cân đối phần nguyên vật liệu quy định tại khoản 1.1 Điều 1 của Phụ lục này dôi dư do giảm sản lượng sản phẩm để tính toán với phần nguyên vật liệu của kỳ tiếp theo. Khối lượng dôi dư được xác định trên cơ sở sản lượng sản phẩm giảm và định mức nguyên vật liệu do Bên A ban hành.

2.2. Bên B:

2.2.1. Mua và nhận các nguyên vật liệu do Bên A bán theo khoản 1.1 của Phụ lục này:

Số lượng nguyên vật liệu theo đơn hàng của Bên B: được căn cứ trên kế hoạch sản xuất của Bên A giao, định mức tiêu hao, quy cách đóng gói của sản phẩm và mức

tồn kho dự phòng... Bên B chịu trách nhiệm về số lượng đơn hàng nguyên vật liệu đặt mua của Bên A.

Trường hợp có đề nghị thay đổi kế hoạch mua nguyên vật liệu, Bên B phải thông báo trước cho Bên A bằng văn bản để Bên A điều chỉnh lịch giao hàng với các Nhà cung ứng.

Việc điều chỉnh kế hoạch mua nguyên vật liệu được thực hiện như sau:

+ Đối với malt, cao hoa các loại: Sau 02 tháng kể từ khi Bên A nhận được thông báo của Bên B.

+ Đối với các nguyên vật liệu khác: Sau 01 tháng kể từ khi Bên A nhận được thông báo của Bên B.

Trong thời gian Bên A chưa điều chỉnh được lịch giao hàng với các nhà cung ứng Bên B vẫn phải nhập đủ lượng nguyên vật liệu đã đặt mua.

2.2.2. Trước ngày mùng 5 của tháng kế tiếp, Bên B gửi cho Bên A Báo cáo tồn nguyên vật liệu và chai két của tháng trước bằng Fax hoặc email.

2.2.3. Trường hợp Bên B không thực hiện theo đúng quy định về báo cáo tại điểm 2.2.1 và 2.2.2 thì Bên B sẽ bị phạt 30 triệu đồng/1 lần vi phạm.

2.2.4. Bảo quản và sử dụng các loại nguyên vật liệu, bao bì phục vụ sản xuất sản phẩm Bia Hà Nội theo đúng quy định và mục đích đã cam kết.

2.2.5. Lập phiếu nhập kho và theo dõi quản lý đối với số chai két, pallet mà Bên A cung cấp.

2.2.6. Trường hợp nguyên vật liệu, bao bì Bên B trả lại cho Bên A vì lý do hàng hoá không đạt chất lượng, Bên B phải có bằng chứng và được Bên A chấp thuận.

2.2.7. Phối hợp với Bên A trong việc kiểm tra, kiểm kê định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng các nguyên vật liệu ghi tại khoản 1.1 Điều 1 của Phụ lục này./.

BÊN A **BÊN B**

PHỤ LỤC 03 - CỦA HỢP ĐỒNG SỐ: 03 – 202... /HABECO - BTB

Về giao nhận sản phẩm, chai két, nguyên vật liệu

Điều 1: Nguyên tắc chung

1.1. Thực hiện giao nhận hàng hóa gồm: đại diện Đơn vị vận chuyển được Bên A uỷ quyền, đại diện đơn vị giám định (đối với Malt nhập khẩu) và đại diện của Bên B.

1.2. Nếu Bên A/Bên B đảm nhận phần vận chuyển thì Bên A/Bên B đảm bảo tính hợp pháp của đơn vị tham gia vận chuyển sản phẩm, chai két, bao bì, nguyên vật liệu bằng giấy ủy quyền cho chủ phương tiện hoặc thông báo của Bên A/Bên B danh sách cá nhân thay mặt Bên A ký trên các chứng từ giao nhận.

1.3. Lập phiếu giao nhận ngay sau khi hoàn tất hành vi giao nhận hàng đối với chai két, nguyên vật liệu là hàng hoá đã dỡ khỏi phương tiện vận tải, đã chuyển quyền kiểm soát cho Bên B.

1.4. Khi nhận hàng nếu phát hiện hàng hoá không đúng quy cách chất lượng, số lượng thể hiện trên hoá đơn hoặc chứng từ giao nhận thì Bên nhận hàng phải tiến hành lập biên bản hiện trường và thông báo cho Bên giao hàng biết trong vòng 02 giờ đồng hồ bằng hình thức điện thoại hoặc email/fax. Trong trường hợp sau 17h00 thì ngay 8h00 sáng ngày làm việc tiếp theo, Bên nhận hàng phải thông báo lại cho Bên giao hàng.

1.5. Sau thời gian quy định như tại khoản 1.4, Bên nhận hàng mà không có ý kiến gì hoặc thông báo nào cho Bên giao hàng thì coi như việc giao nhận đã hoàn tất.

Điều 2: Thủ tục

2.1. Đối với Bia thành phẩm, vỏ chai két, pallet:

2.1.1 Bên A tổ chức kiểm tra sản phẩm theo quy định tại HD.04/QM để Bên B có căn cứ giao hàng.

2.1.2 Nếu Bên A đảm nhận phần vận chuyển hàng hóa, Bên A đưa phương tiện vận tải đến kho của Bên B để tiếp nhận hàng hoá và giao vỏ chai két, pallet. Trong trường hợp Bên B đảm nhận vận chuyển hàng hóa, Bên B giao hàng hóa đến kho của Bên A hoặc địa điểm do Bên A chỉ định và nhận vỏ chai két, pallet từ kho của Bên A hoặc địa điểm do Bên A chỉ định.

2.1.3 Bên B giao hàng cho Bên A lô hàng đã được Bên A kiểm soát theo Mục 2.1.1, đồng thời phát hành Hóa đơn giá trị gia tăng đúng với số lượng đã giao. Số lượng, chủng loại hàng hóa giao nhận mỗi chuyến hàng phải theo đúng số lượng, chủng loại hàng hóa trên đơn hàng được đăng tải trên phần mềm vận chuyển của Bên A.

2.1.4 Thủ tục giao nhận hàng:

- Trường hợp giao hàng tại kho của Bên B: Bên B giao hàng hóa cho lái xe có tên trong Danh sách lái xe thực hiện giao nhận vận chuyển Bên A cung cấp hoặc bổ sung đột xuất.kèm theo các chứng từ sau:

+ Bản thể hiện Hóa đơn điện tử hợp lệ (có mã số của cơ quan thuế).

+ 02 Phiếu giao nhận hàng hóa (bản giao đơn vị vận tải và bản giao khách hàng) . Trường hợp điểm đến là kho của đơn vị sản xuất trực thuộc HABECO, Bên B giao thêm 02 Bản thể hiện Hóa đơn điện tử hợp lệ (có mã số của cơ quan thuế) hoặc 02 Phiếu xuất kho thay thế cho 02 Phiếu giao nhận hàng hóa.

- Trường hợp giao hàng tại kho của Bên A: Bên B/đơn vị vận chuyển thực hiện giao hàng hóa kèm Bản thể hiện Hóa đơn điện tử và Phiếu giao nhận hàng hóa (bản giao khách hàng) cho thủ kho của Bên A/ đơn vị được Bên A ủy quyền nhận hàng.

2.1.5. Thủ tục giao nhận vỏ chai két, pallet:

- Trường hợp giao hàng tại kho của Bên B: Bên B nhận vỏ chai két, pallet từ lái xe có tên trong Danh sách lái xe thực hiện giao nhận vận chuyển Bên A cung cấp hoặc bổ sung đột xuất. Sau khi kiểm đếm, Bên B lập phiếu nhập kho, bàn giao 01 bản cho đơn vị vận chuyển

- Trường hợp giao hàng tại kho của Bên A hoặc điểm nhận hàng được Bên A chỉ định: Bên B nhận vỏ chai két, pallet kèm theo Phiếu xuất kho của Bên A hoặc điểm nhận hàng được Bên A chỉ định

2.2. Đối với nguyên vật liệu Bên A bán cho Bên B:

2.2.1 Đối với Malt xuất thẳng từ Cảng Hải Phòng đến kho của Bên B.

a. Bên A giám sát và Bên B kiểm tra số container, số chì thực tế nếu khớp với Packing list/chứng từ giao hàng thì tiến hành nhập Malt.

- Đối với malt bao: đếm số bao trong container.

+ Khối lượng Malt nhập kho = số lượng bao x 50 kg/bao.

- Đối với Malt rời:

+ Cân cả xe container đang chứa malt (1) sau đó đổ malt vào si lô chứa.

+ Cân bì (xe container và các vật liệu bảo quản như bao dứa, thanh sắt...) (2)

+ Khối lượng Malt nhập kho = (1) - (2)

b. Xác nhận nhập malt:

Sau khi nhập malt xong Thủ kho của Bên B lập Biên bản giao nhận malt gửi Bên A (đầu mối nhận: Phòng Vật tư Nguyên liệu) bằng fax hoặc email để Bên A viết hóa đơn bán hàng (Nếu nhập malt rời phải gửi thêm phiếu cân malt).

c. Trường hợp kiểm tra container số cont, số chì thực tế không khớp với Packing list, container bị thủng, mở container hoặc đang nhập thấy malt bị ướt, thối mốc, bao rách vỡ, hoặc có sự nghi vấn gì phải:

- Dừng nhập malt, để nguyên hiện trường, lập biên bản có xác nhận của các thành phần tham gia.

- Thông báo ngay cho Bên A (đầu mối: Phòng Vật tư Nguyên liệu) để mời các cơ quan có trách nhiệm (đơn vị giám định, Bảo hiểm, Nhà cung ứng...) đến giải quyết. Các khiếu nại (nếu có) sẽ căn cứ vào kết quả giám định của đơn vị giám định.

2.2.2. Đối với các mặt hàng xuất kho từ Bên A: thực hiện giao nhận tại kho của Bên A hoặc Bên B.

Điều 3: Hồ sơ giao nhận

3.1. Đối với sản phẩm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng của Bên B.

- Phiếu giao nhận hàng hóa (nếu có)/Phiếu xuất kho của Bên B.

3.2. Đối với bao bì, chai két, nguyên vật liệu:

- Hóa đơn giá trị gia tăng của Bên A (đối với nguyên vật liệu).

- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ của Bên A (đối với chai két).
- Phiếu nhập kho

Điều 4: Trách nhiệm của mỗi Bên

4.1. Bên A:

4.1.1. Cập nhật kế hoạch vận chuyển hàng hóa trên phần mềm vận chuyển của Bên A và hướng dẫn bằng văn bản về phối hợp công tác vận chuyển cho Bên B..

4.1.2. Chuẩn bị phương tiện vận tải, đảm bảo không làm suy giảm chất lượng hàng hoá trong suốt quá trình vận chuyển và giao nhận hàng hóa.

4.1.3. Giao nguyên vật liệu đúng chất lượng và số lượng theo hoá đơn giá trị gia tăng.

4.1.4. Khi nhận sản phẩm kiểm tra số lượng, quy cách đúng theo chứng từ và quy định.

4.1.5. Giao chai két đảm bảo đúng số lượng, quy cách theo hướng dẫn nhận dạng chai két mà Bên A thông báo cho Bên B theo quy định tại khoản 2.1 Điều 2 của Phụ lục 02.

4.1.6. Lập các chứng từ theo quy định.

4.2. Bên B:

4.2.1. Thực hiện xuất hàng theo quy định tại HD.04/KH, các quy trình theo thông báo của Bên A và phối hợp bảo quản hàng hóa trong quá trình giao nhận vận chuyển theo QT.02/KH.

4.2.2. Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại những chi phí vận tải cho Bên A (nhiên liệu, giờ xe chờ, lương lái xe,…) nếu không bố trí đủ hàng, không đảm bảo bốc xếp theo kế hoạch vận chuyển mà không thông báo trước cho Bên A hoặc đơn vị vận chuyển trước 24 giờ.

4.2.3. Sắp xếp sản phẩm đảm bảo giao hàng theo nguyên tắc: Giao theo lô sản xuất, hàng nhập trước - xuất trước. Trong trường hợp không thực hiện được theo nguyên tắc trên, Bên B phải thông báo cho Bên A và được Bên A chấp thuận để thực hiện xuất lô hàng với ngày sản xuất trước không quá 07 ngày so với ngày sản xuất của lô hàng liền kề đã giao cho cùng một kho của Bên A.

4.2.4. Tổ chức giao hàng nhanh chóng khi Bên A đến nhận sản phẩm và giao vỏ chai két, pallet.

4.2.5. Kiểm tra nguyên vật liệu, chai két nhận đúng chất lượng, số lượng theo hoá đơn giá trị gia tăng, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, phiếu xuất kho… của Bên A.

4.2.6. Tổ chức bảo quản hàng hoá, đảm bảo không suy giảm phẩm chất làm ảnh hưởng đến chất lượng, mẫu mã sản phẩm của Bên A.

4.2.7. Lập các chứng từ theo quy định./.

BÊN A **BÊN B**

PHỤ LỤC 04 - CỦA HỢP ĐỒNG SỐ: 03 – 202... /HABECO - BTB

Về Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A

Điều 1: Trách nhiệm và quyền hạn của Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A

1.1. Trách nhiệm:

1.1.1. Chịu trách nhiệm kiểm soát toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội sản xuất tại Bên B:

- Giám sát Bên B việc kiểm tra phân tích chất lượng nguyên vật liệu đưa vào sản xuất, bán thành phẩm, thành phẩm của sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội theo quy định tại Bên B.

- Kiểm soát Bên B thực hiện quy trình sản xuất, quy trình vệ sinh công nghiệp cho sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B.

1.1.2. Chịu trách nhiệm kiểm soát hao hụt các nguyên, nhiên vật liệu, chai két, nhãn, nắp lon, vỏ lon và hộp giấy trong quá trình sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B:

- Theo dõi, giám sát công tác định mức sử dụng nguyên vật liệu cho sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B.

- Kiểm kê và đánh giá việc sử dụng nguyên vật liệu, bao bì, nhãn của sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội, đánh giá việc quản lý lượng bia bán thành phẩm và việc sử dụng bảo quản men, hủy men tại Bên B.

- Kiểm soát việc sử dụng chai két đưa vào sản xuất tại Bên B.

- Giám sát việc xử lý sản phẩm không đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu của Bên A.

1.1.3. Tiếp nhận các báo cáo của Bên B theo quy định của Bên A (Hướng dẫn đánh giá kiểm soát chất lượng Bia Hà Nội tại các công ty có Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A) để cập nhật tình hình sản xuất, sử dụng nguyên vật liệu, vệ sinh công nghiệp từ khâu nhập nguyên liệu, nấu, lên men, lọc, chiết.

1.1.4. Tham gia và giám sát xử lý sự cố liên quan đến sản xuất bia các loại mang thương hiệu của bên A tại Bên B.

1.1.5. Có trách nhiệm bảo vệ tài sản, bảo quản máy móc và dụng cụ được Bên B giao và cấp phát, nếu làm hỏng/mất: phải bồi thường theo quy định của Bên B.

1.1.6. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy trình công việc, các thỏa thuận giữa Bên A và Bên B có liên quan theo Hợp đồng này.

1.1.7. Không được phép tiết lộ những thông tin về tổ chức, hoạt động của Bên B mà Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội được tiếp cận trong quá trình công tác tại Bên B cho bên thứ ba.

1.2. Quyền hạn:

1.2.1. Yêu cầu Bên B thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng này và các tiêu chuẩn chất lượng, các quy trình công nghệ, an toàn thực phẩm quy định/hướng dẫn kiểm soát sản phẩm của Bên A đối với các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

1.2.2. Kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của các bộ phận trực tiếp sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B.

1.2.3. Yêu cầu các bộ phận liên quan của Bên B cung cấp và giải trình các tài liệu, dữ liệu, hồ sơ liên quan và các phương tiện để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

1.2.4. Được tiếp cận với tất cả các đơn vị, cá nhân tại Bên B trong mọi vấn đề, hoạt động có liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

1.2.5. Được quyền đề xuất, kiến nghị những giải pháp cải tiến về tổ chức sản xuất, lao động, kỹ thuật.

1.2.6. Lập biên bản để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý khi nhận biết các yếu tố gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, các yếu tố vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng này hoặc các quy định khác tại Bên B.

1.2.7. Tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp về kế hoạch, sản xuất, vật tư, kỹ thuật liên quan đến sản xuất và chất lượng sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

1.2.8. Yêu cầu Bên B dừng sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội khi thấy có yếu tố nguy hại đến quá trình sản xuất, chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường.

Điều 2. Trách nhiệm và Quyền hạn của Bên B

2.1. Trách nhiệm:

2.1.1. Bố trí phòng làm việc và điều kiện phương tiện làm việc: bàn ghế làm việc, điện thoại trong nước, máy tính nối mạng, máy fax, máy điều hòa nhiệt độ… để Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A thực hiện công việc tại Bên B.

2.1.2. Thông báo cho Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A về thời gian, địa điểm, nội dung tất cả các cuộc họp về kế hoạch, sản xuất, vật tư, kỹ thuật liên quan đến sản xuất và chất lượng sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

2.1.3. Cử đầu mối liên hệ về kỹ thuật cấp Trưởng phòng trở lên, chịu trách nhiệm trong việc sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội, thông báo trực tiếp ngay những sự cố trong tất cả các công đoạn sản xuất và các biện pháp xử lý cho Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

2.1.4. Lập và gửi các báo cáo cho Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội theo quy định của Bên A.

2.1.5. Cung cấp các thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan đến sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu của bên A khi có yêu cầu của Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội;

2.1.6. Cung cấp các thông tin liên quan đến kế hoạch sản xuất, vật tư nhập xuất trong tháng cho Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội để đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất do Bên A giao.

2.1.7. Phân công cán bộ theo dõi, chấm công cho Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A và gửi bản chấm công về Phòng chức năng Bên A vào đầu tháng tiếp theo.

2.1.8. Dừng sản xuất hoặc dừng nhập kho khi có yêu cầu của Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

2.1.9. Tạo điều kiện cho Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội hoàn thành các nhiệm vụ theo Điều 1 Phụ lục này và các quy định khác có liên quan của Bên A.

2.2. Quyền hạn:

2.2.1. Yêu cầu Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm được giao.

2.2.2. Từ chối cung cấp các thông tin, tài liệu không liên quan đến việc sản xuất, quản lý chất lượng các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B hoặc các vấn đề không thuộc trách nhiệm, nhiệm vụ của Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

2.2.3. Từ chối cung cấp phương tiện, vật chất không nhằm mục đích thực hiện công việc của người Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B.

2.2.4. Từ chối thực hiện các yêu cầu không liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ hoặc không đúng thẩm quyền của Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

2.2.5. Thông tin cho Bên A về các trường hợp sai phạm hoặc thiếu trách nhiệm của Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B./.

BÊN A **BÊN B**